

# Phân Tích Thiết Kế Hệ Thống Thông Tin

Chủ đề: *WebSite Bán Hàng.*

Thành viên 1: *Nguyễn Văn Khương*  
MSSV: 0306171362  
Thành viên 2: *Liêu Trần Hiếu Hoài*  
MSSV: 0306171345  
Thành viên 3: *Trần Quốc Đạt*  
MSSV: 0306171337

# Phân Tích Thiết Kế Website Bán hàng

## MỤC LỤC.

### Chương I. Tổng Quan giới thiệu về 11 vấn đề.

<b>Giới thiệu .....</b>	<b>1.1</b>
<b>Các chức năng tổng quát và quy trình .....</b>	<b>2.2</b>
Giới thiệu các đối tượng sử dụng.....	2.2.1
Về Admin.....	2.2.2
Chức năng quản lí .....	2.2.3
Chức năng nhân viên .....	2.2.4
Chức năng thành viên .....	2.2.5
Khách Vãn Lai .....	2.2.6
Quy trình bán hàng.....	2.2.7
Quy Trình Báo cáo doanh thu .....	2.2.8
<b>Hệ Thống .....</b>	<b>3.3</b>
Trang chủ .....	3.3.1
Trang Quản Trị Admin .....	3.3.2
Trang hỗ trợ Khách Hàng .....	3.3.4
Trang thành viên .....	3.3.5
<b>Thành phần dữ liệu cho BackEnd Website .....</b>	<b>4.4</b>
Vấn Đề về lưu trữ.....	4.4.1
Tên miền .....	4.4.2
<b>Xử lí lỗi trong trang Web .....</b>	<b>5.5</b>
<b>Chứng từ đặt hàng, hóa đơn&amp;biên lai, quy định.....</b>	<b>6.6</b>
Chính sách đặt hàng.....	6.6.1
Hóa đơn & biên lai.....	6.6.2

Quy Định.....	6.6.3
<b>Nhập hàng, lưu hàng ,Thanh lí .....</b>	<b>7.7</b>
Nhập hàng .....	7.7.1
Lưu hàng .....	7.7.2
Thanh lí.....	7.7.3
<b>Thông kê , Chi phí lập trình.....</b>	<b>8.8</b>
Thông kê .....	8.8.1
Chi phí lập trình .....	8.8.2
<b>Đối tượng quản lí và vận hành.....</b>	<b>9.9</b>
<b>Biện pháp tiết kiệm chi phí.....</b>	<b>10.1</b>

## **Chương II. UseCase.**

Lược đồ UseCase.....	11.1
Bảng Mô Tả UseCase.....	12.1

## **Chương III. Erd.**

## **Chương IV. Diagram.**

## **Chương V. Truy Vấn Thử.**

## **Chương VI. Class Diagram.**

## **Chương VII. Trang Web Thử Nghiệm.**

Trang Chủ .....	13.1
Đăng Nhập.....	14.1
Đăng kí.....	15.1
Trang Chi tiết 1 Sản Phẩm .....	16.1
Trang Thanh Toán .....	17.1
Trang Admin.....	18.1
Trang Thêm 1 Sản Phẩm .....	19.1
Trang Hồ sơ Thành viên .....	20.1

\_\_\_\_\_**END**\_\_\_\_\_

## **Chú thích: (\*)**

- **Khách vãng Lai** : Có nghĩa là người mua hàng có không cần đăng kí tài khoản mà có thể mua.
- **Hosting + Domain**:Giống như Nhà và địa chỉ.
- **Đăng bài viết giá trị**:cách dùng sản phẩm , tiện ích , giới thiệu chức năng , dùng lúc nào , hiệu quả thế nào khi dùng , v.v..
- **Traffic**: Số lượt truy cập.
- **Profile**: Hồ Sơ.
- **VPS**: Máy chủ cao cấp hơn hosting.
- **Ship COD**: Thanh toán khi nhận hàng.
- **Visa**: Như thẻ thanh toán , nhưng có thể thanh toán online và áp dụng trên toàn thế giới.

# Chương I. Tổng Quan giới thiệu về 11 vấn đề

## 1.1. Giới thiệu

Trên tay ai cũng đã có 1 chiếc SMartPhone hoặc laptop nên nhu cầu mua trên mạng là rất cao nên bắt theo xu hướng hiện nay cái gì cũng thông qua mạng . Do đó website để các nhà phân phối cần là điều hiển nhiên và đó là nếu bạn muốn tôi sẽ làm cho bạn 1 trang bán hàng tự động.

## 2.2. Các chức năng tổng quát và quy trình

### 2.2.1. Giới thiệu các đối tượng sử dụng

- Admin
- Quản lí
- Nhân viên
- Thành viên
- Khách vãng lai (\*)

### 2.2.2. Về admin

Như bạn đã biết thường nghe về admin mà chẳng hiểu nó là gì thì tui giải thích luôn nó là chính bạn đây chủ trang nhé Gồm các công việc:

- Quản lí doanh thu
- Xem báo cáo quản lí
- Đầu tư mua sản phẩm
- Liên hệ với nhà cung cấp sản phẩm
- Quản lí nhân viên
- Mua hosting + domain(\*)

### 2.2.3. Chức năng quản lí

- + Quản lí các nhân viên / khách hàng.
- + Đơn hàng / nhập hàng
- + Viết báo cáo gửi admin.
- + Kiểm tra sản phẩm nhập về.
- + Quản lí trả góp / Đặt cọc
- + Ra thông báo khuyến mãi

### 2.2.4. Chức năng nhân viên

-Bao gồm nhiều nhân viên : nhân viên kế toán,bán hàng,kho,marketing,kế toán, vv

- Đăng sản phẩm.
- Đăng bài viết giá trị (\*)
- Lập biên lai,hóa đơn cho khách hàng.
- Gửi báo cáo cho quản lí.
- Đóng gói hàng.
- Lấy hàng đưa shiper.
- Xét duyệt khách hàng “Chúng nhận đã mua hàng”.
- Hỗ trợ thắc mắc khách hàng về sản phẩm.
- Kiểm tra kho
- Kiểm tra sản phẩm

### 2.2.5. Chức năng Thành viên

Giới thiệu đôi chút: Đây là những thành viên đã đăng kí thông qua chức năng đăng kí trên website.

- Thông báo sản phẩm mới / Hưởng khuyến mãi.

- Được đánh giá / Bình luận / Tích điểm đổi quà.
- Được phép trả góp và đặt cọc.
- Được Hỗ trợ / góp ý .

#### **2.2.6. Khách vẫn lại**

- Cung cấp địa chỉ giao hàng
- Được xem hàng trên trang web
- Share / đánh giá / bình luận.
- Hưởng 10% mua hàng đầu tiên nếu đăng kí thành viên mới
- Hưởng Khuyến mãi
- Hủy đơn hàng / Không nhận hàng thì sẽ chuyển giao cho nhân viên xử lý hỗ trợ.

#### **2.2.7. Quy trình bán hàng**

Khách hàng tìm kiếm sản phẩm mặt hàng qua các trang như Facebook , Google , Zalo vào trang web -> xem và chọn sản phẩm ưng ý -> Tiến hành mua hàng -> điền địa chỉ nhận hàng -> thanh toán -> nhân viên báo hóa đơn về mail -> liên hệ công ty ship -> đưa hàng cho ship -> chuyển hàng cho khách -> khách nhận và thanh toán cho ship -> ship về giao lại cho shop mình.

+Mức khác nếu phát sinh vấn đề:

. Nếu khách không nhận / không có nhà thì hàng sẽ được chuyển về kho hàng và cập nhật lại trạng thái.

#### **2.2.8. Quy trình báo cáo doanh thu .**

Kế toán(Nhân viên) thống kê -> từ 1 tháng bán hàng vừa qua -> gửi cho quản lý kiểm tra -> đồng ý -> gửi lên cho admin .

+Mức khác nếu phát sinh vấn đề:

Nếu sai quản lý gửi lại cho kế toán làm lại.

### **3.3. Hệ thống:**

Đối với 1 trang web gồm:

- Trang chủ (trang trình bày sản phẩm)
- Trang quản trị của admin.(trang admin có thể phân quyền quản trị cho đối tượng quản lý)
- Trang hỗ trợ khách hàng.
- Trang thành viên (hồ sơ && thông tin cá nhân)

#### **3.3.1 Trang chủ**

*#Header*

- Chuyên mục
- Đăng kí thành viên
- Logo nhà bán hàng
- Thanh tìm kiếm
- Bộ lọc thông tin

*# Content*

- slide chuyển ảnh sản phẩm (có thể có nhiều slide trên 1 trang)
- top sản phẩm (top 10 sản phẩm bán chạy , top 10 Trend)
- sản phẩm mới cập nhật
- sản phẩm được tìm nhiều nhất
- Sản Phẩm đã lưu (cho thành viên)
- Sản phẩm đã xem(cho thành viên)

*# Footer*

- + Đối tác
- + Logo Đã đăng kí với bộ công thương để tăng thêm độ tin tưởng cho khách.
- + Một số thông tin về chủ sở hữu.
- + Thứ không thể thiếu là địa chỉ shop.
- + Mục hỗ trợ
- + Chính sách.

### **3.3.2 Trang quản trị admin**

- + Quản lí tất cả đối tượng (chỉ dành cho admin)
- + Xem báo cáo hàng tháng gồm doanh thu (admin) / traffic(admin)(\*) / thống kê sản phẩm bán được.
- + Thay đổi giao diện / Cập nhật mới tính năng(Dùng để nâng cấp trong tương lai nếu cần).
- + Post bài ,đăng sản phẩm.
- + Cập nhật khuyến mãi

### **3.3.3 Trang hỗ trợ khách hàng**

- SMS
- Chuyển hướng tin nhắn qua messenger / facebook.
- Gmail
- Điện thoại

### **3.3.4. Trang thành viên**

- Profile(\*)
- Hộp thoại thông báo / khuyến mãi / nhận hỗ trợ
- Đã lưu
- Đã tìm
- Đã xem
- Lịch sử mua hàng
- Đang chờ thanh toán
- Đăng xuất

## **4.4. Thành phần dữ liệu cho backend website**

### **4.4.1. Vấn đề về lưu trữ**

- Hosting / VPS là thứ không thể thiếu.
- Giá: Khoảng:300k ~ 500k/tháng.
- Một số nhà cung cấp có thể lựa chọn: Mắt Bão , Godaddy,namecheap,namesilo,...

### **4.4.2 Tên miền**

- Đã có nơi lưu thì cần một tên miền để làm địa chỉ cho khách truy cập và đó là tên thương hiệu để khách nhớ để mình
- Khuyến cáo : .com/.net/.vn
- Giá: Khoảng 300k ~500k
- Một số nhà cung cấp có thể lựa chọn: Whois, Godaddy , namecheap,...

## **5.5. Xử lí lỗi trong trang web.**

- Gửi lỗi về mail admin
- Lỗi sản phẩm sẽ gửi cho quản lí
- Thuê thợ xử nếu gặp lỗi không sửa được lỗi trang.

## **6.6. Chứng từ đặt hàng , hóa đơn & biên lai, quy định**

### **6.6.1 Chính sách đặt hàng**

- Giao dịch trực tiếp (Tận cửa hàng)

- Ship COD(Thanh toán khi nhận hàng)
- Đặt cọc
- Trả góp
- Visa (Dành cho khách nước ngoài)(\*)
- Thanh toán qua ngân hàng.

#### **6.6.2. Hóa đơn & biên lai**

+ Ngày lập hóa đơn, Tên khách hàng , SDT , Địa chỉ , Tên Hàng hóa , Giá cả , Tổng tiền , Hình thức thanh toán , Thuế VAT , Chữ kí .

#### **6.6.3. Quy định**

- + Giờ mở/đóng cửa hàng.. (sẽ được thông báo trên web)
- + Chính sách ship hàng (Ngày, giờ , vv)
- + Chính sách đổi trả, đền bù

### **7.7. Nhập hàng, lưu hàng ,Thanh lí**

#### **7.7.1 Nhập hàng**

- + Theo Số lượng.
- + Xuất xứ , nguồn gốc.

#### **7.7.2. Lưu hàng**

- + Hàng sẽ được vào kho cửa hàng.
- + Hoặc lưu trữ trong kho công ty ship.

#### **7.7.3. Thanh lí**

- + Thời gian
- + Độ tồn hàng

### **8.8. Thống kê , Chi phí lập trình**

#### **8.8.1 Thống kê**

- + 1 ngày bán được bao nhiêu
- + 1 tháng bán được bao nhiêu , Ngày bán nhiều nhất , ngày bán ít nhất.
- + Sản phẩm nào tồn kho .
- + Sản phẩm nào bán chạy.
- + Lãi , lỗ , so sánh .

#### **8.8.2 Chi phí lập trình**

- Hosting: 300k/1 tháng -> 3tr6/1 năm
- Domain: 300k/1 năm
- Chi phí bảo trì: 1tr/ 1 năm
- Tổng: 4 triệu 9 trăm vnd

### **9.9. Đối tượng quản lí và vận hành**

Chính bạn sẽ là người quản trị website.

Nếu bạn không rành về công nghệ thì có thể thuê 1 lập trình viên hướng dẫn..

### **10.1 Biện pháp Tiết kiệm chi phí lập trình**

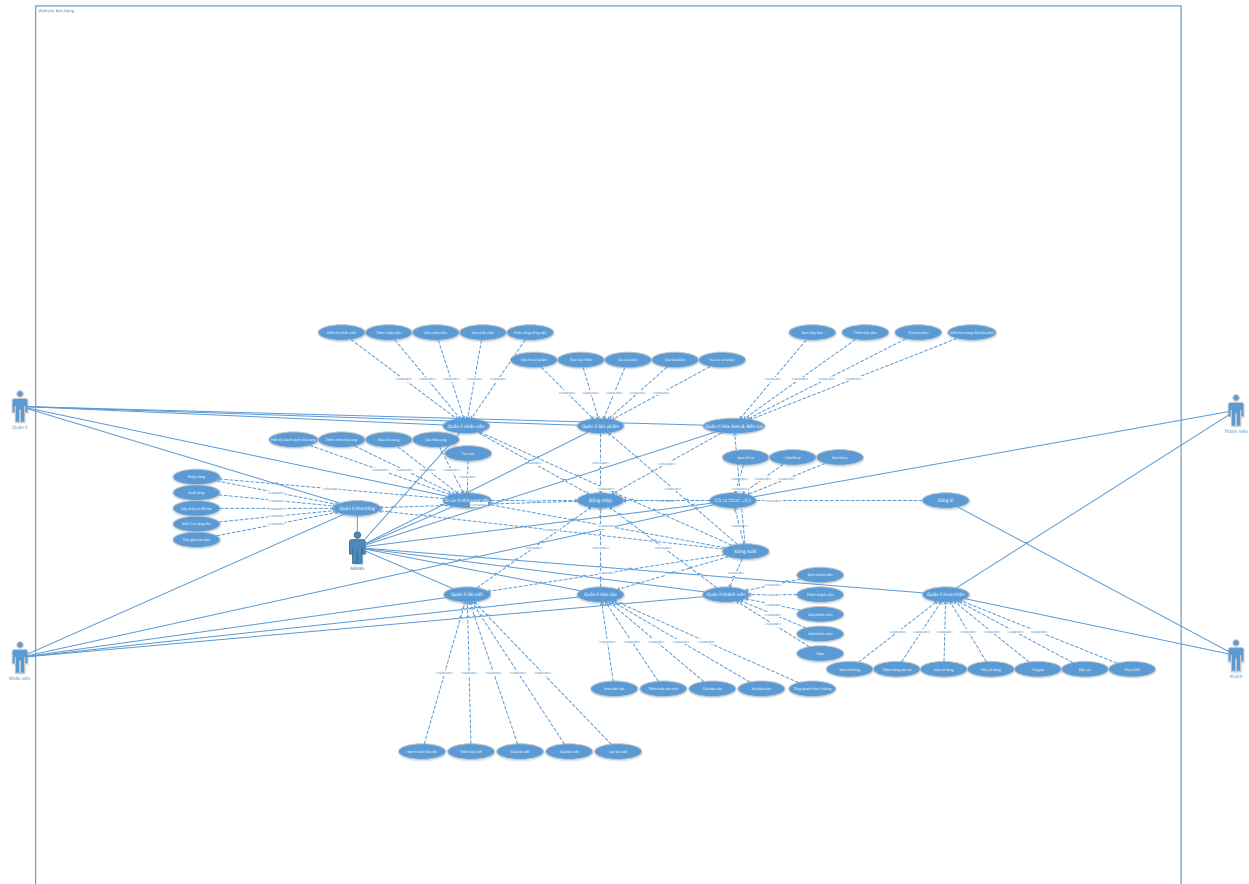
- Dùng Wordpress
- Dùng FrameWord Khác



## Chương II. UseCase

## 11.1 Lược đồ UseCase

Gồm 5 đối tượng và lược đồ thể hiện chức năng các đối tượng được miêu tả bên dưới.



## 12.1 Bảng mô tả Usecase

- + UseCase: Gồm có 57 Usecase

1. UseCase (ĐN)	Mô tả
Tên UseCase	Đăng Nhập
Tác nhân	Quản Lí, Nhân viên , Thành viên
Tóm tắt	Nhập user và pass xong nhấn vào nút login
Điều kiện tiên quyết	User và PassWord đã có trong Sever
Kết quả	Hiện thông báo đăng nhập thành công và truy cập vào trang quản lý
Kịch bản chính	<p>_ Trường hợp đã có thông tin trong Sever</p> <p>B1: Nhập user và pass vào form đăng nhập</p> <p>B2: Nhấn vào nút login</p> <p>B3: Hiện hộp thoại đăng nhập thành công</p> <p>B4: Chuyển hướng về trang quản trị đối với quản trị và nhân viên còn thành viên chuyển về trang hồ sơ.</p> <p>_ Trường hợp không có thông tin trong CSDL</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hiện hộp thoại báo lỗi.</li> </ul>

2. UseCase (ĐK)	Mô tả
Tên UseCase	Đăng Kí
Tác nhân	Khách
Tóm tắt	Nhập thông tin vào form và nhấn vào nút đăng kí
Điều kiện tiên quyết	Phải nhập thông tin đầy đủ và thông tin đó chưa có trong Sever
Kết quả	Tất cả thông tin sẽ được lưu vào Sever
Kịch bản chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>_Trường hợp nhập đúng <ul style="list-style-type: none"> <li>• B1: Điền user và password ,email , sdt, địa chỉ ,captcha</li> <li>• B2: Nhấn vào nút đăng kí</li> <li>• B3: Hiện hộp thoại đăng kí thành công.</li> <li>• B4: Chuyển hướng về trang đăng nhập.</li> </ul> </li> <li>_Trường hợp sai thông tin hoặc có rồi <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hiện hộp thoại đăng kí thất bại</li> </ul> </li> </ul>

3. UseCase (ĐX)	Mô tả
Tên UseCase	Đăng Xuất

Tác nhân	Quản Lí, Nhân viên , Thành viên
Tóm tắt	Thoát khỏi trang quản trị
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập
Kết quả	Hiện thông báo đăng xuất thành công
Kịch bản chính	_ Trường hợp đăng nhập thành công B1: Đăng nhập (DN) B2: Hiện trang quản trị B3: Nhấn vào nút đăng xuất B4: Hiện hộp thoại đăng xuất thành công _ Trường hợp chưa đăng nhập <ul style="list-style-type: none"> <li>• Không hiển thị nút đăng xuất</li> </ul>

4. UseCase (QLHD&BL)	Mô tả
Tên UseCase	Quản lí hóa đơn và biên lai
Tác nhân	Quản lí
Tóm tắt	Hiện thị danh sách hóa đơn được người mua hàng gửi tới
Điều kiện tiên quyết	Khách đã thanh toán nhấn vào ô thanh toán
Kết quả	Hiện thị tất cả danh sách hóa đơn
Kịch bản chính	_ Trường hợp đã có hóa đơn +B1: Đã có sản phẩm usecase(QLMB) +B2: Nhấn vào quản lí hóa đơn và biên lai +B3: Hiện thị danh sách hóa đơn và các chức năng (xem,thêm,tìm,kiểm tra trạng thái)

	_ Trường hợp chưa có hóa đơn + Hiện thị dòng thông báo “Bạn chưa có danh sách hóa đơn nào”
--	-----------------------------------------------------------------------------------------------

5. UseCase (QLHD&BL 1)	Mô tả
Tên UseCase	Xem hóa đơn
Tác nhân	Quản lí
Tóm tắt	Hiện thị Thông tin hóa đơn được người mua hàng gửi tới
Điều kiện tiên quyết	Có hóa đơn
Kết quả	Hiện thị thông tin chi tiết hóa đơn
Kịch bản chính	_ Trường hợp đã có hóa đơn +B1: Nhấn vào nút “xem” ở dưới hóa đơn cần xem +B2: Hiện thị thông tin chi tiết gồm Mã hóa đơn, Tên khách hàng, Ngày, Sản phẩm, Giá, Địa chỉ _ Trường hợp chưa có hóa đơn + Hiện thị dòng thông báo “Bạn chưa có hóa đơn nào”

6. UseCase (QLHD&BL 2)	Mô tả
Tên UseCase	Thêm hóa đơn
Tác nhân	Quản lí
Tóm tắt	Sau khi mua sản phẩm khác hóa đơn sẽ tự động thêm vào danh sách
Điều kiện tiên quyết	Đã có thông tin về hóa đơn
Kết quả	1 Hóa đơn khác được thêm vào
Kịch bản chính	_ Trường hợp hóa đơn đã được thêm +B1: Nhấp vào nút thêm hóa đơn khác +B2: Nhập thông tin chi tiết gồm Mã hóa đơn, Tên khách hàng, Ngày, Sản phẩm, Giá, Địa chỉ _ Trường hợp hóa đơn bị trùng hay đã có hoặc sai thông tin + Hiện thị dòng thông báo “Hóa đơn không hợp lệ”

7. UseCase (QLHD&BL 3)	Mô tả
Tên UseCase	Tìm hóa đơn
Tác nhân	Quản lí
Tóm tắt	Gõ vào mã hóa đơn và search
Điều kiện tiên quyết	Hóa đơn đó đã được lưu trước đó
Kết quả	Truy vấn được hóa đơn cần
Kịch bản chính	_ Trường hợp hóa đơn đã có +B1: Điền mã hóa đơn vào ô search +B2: Nhấn vào nút search +B3: Hiện thị danh sách hóa đơn _ Trường hợp hóa đơn không có + Hiện thị dòng thông báo “Không có hóa đơn nào được tìm thấy”

8. UseCase (QLHD&BL 4)	Mô tả
Tên UseCase	Kiểm tra trạng thái hóa đơn
Tác nhân	Quản lí
Tóm tắt	Hiện thị 3 loại màu trạng thái đỏ, xanh , vàng
Điều kiện tiên quyết	Đã có thông tin về hóa đơn
Kết quả	Hiện thị 3 màu trạng thái
Kịch bản chính	_ Trường hợp hóa đơn đã có +B1: Nhấn vào nút trạng thái +B2: - Hiện thị màu xanh là : đã thanh toán - Hiện thị màu đỏ là : Chưa thanh toán - Hiện thị màu vàng là :Hóa đơn đã được hủy _ Trường hợp hóa đơn không có

	+ Hiển thị dòng thông báo “Không có hóa đơn nào được tìm thấy”
--	----------------------------------------------------------------

9. UseCase (HSTV)	Mô tả
Tên UseCase	Hồ sơ thành viên
Tác nhân	Thành viên
Tóm tắt	Hiển thị ra trang quản lí hồ sơ
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập thành công
Kết quả	Hiển thị trang hồ sơ
Kịch bản chính	_ Trường hợp đã đăng nhập thành công B1: Đăng nhập B2: Hiển thị trang hồ sơ gồm các nút (Xem hồ sơ,sửa hồ sơ,xóa hồ sơ,cập nhật hồ sơ) _ Trường hợp không đăng nhập thành công <ul style="list-style-type: none"> <li>Vẫn ở lại trang đăng nhập hiện hộp thoại “Đăng nhập thất bại”</li> </ul>

10. UseCase (HSTV 1)	Mô tả
Tên UseCase	Xem hồ sơ
Tác nhân	Thành viên
Tóm tắt	Xem thông tin chi tiết hồ sơ của chính thành viên đó
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập thành công
Kết quả	Hiển thị thông tin chi tiết hồ sơ
Kịch bản chính	_ Trường hợp đã đăng nhập thành công B1: Đăng nhập

	<p>B2: Hiển thị thông tin gồm “Tên, ảnh đại diện mặt định, Địa chỉ, mail, Sdt”</p> <p>_ Trường hợp không đăng nhập thành công</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Vẫn ở lại trang đăng nhập</li> </ul>
--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

11. UseCase (HSTV 2)	Mô tả
Tên UseCase	Sửa hồ sơ
Tác nhân	Thành viên
Tóm tắt	Sửa thông tin hồ sơ
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập thành công và có thông tin
Kết quả	Chỉnh sửa thành công
Kịch bản chính	<p>_ Trường hợp đã update thành công</p> <p>B1: Nhấn vào nút xem</p> <p>B2: Tìm mục cần chỉnh sửa</p> <p>B3: Ở trong ô đó có 1 nút edit</p> <p>B4: Sau khi điền thông tin mới nhấn vào nút update</p> <p>_ Trường hợp không update gì cả</p> <p>+ Không thực hiện gì</p>

12. UseCase (HSTV 3)	Mô tả
Tên UseCase	Xóa hồ sơ
Tác nhân	Thành viên
Tóm tắt	Xóa hồ sơ ra khỏi Sever
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập thành công và có thông tin hồ sơ
Kết quả	Xóa thành công
Kịch bản chính	<p>_ Trường hợp có hồ sơ thành công</p> <p>B1: Nhấn vào xóa tài khoản</p> <p>B2: Xác nhận đồng ý xóa</p>



	B3: Hiện hộp thoại xóa thành công B4: Tiến hành chuyển hướng về trang chủ _ Trường hợp không đồng ý + ản hộp thoại xóa và trở về trang hồ sơ
--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

13. UseCase (QLTV)	Mô tả
Tên UseCase	Quản lí thành viên
Tác nhân	Nhân viên
Tóm tắt	Hiện thị Trang Quản lí danh sách thành viên
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công và có danh sách thành viên
Kết quả	Hiện thị trang danh sách thành viên
Kịch bản chính	_ Trường hợp có danh sách thành viên B1: Đăng nhập B2: Nhấn vào trang quản lí thành viên B3: Hiện danh sách thành viên gồm 5 chức năng (Xem, Thêm, xóa, sửa, chặn) _ Trường hợp không có danh sách thành viên + Hiện dòng chữ “Không có user nào”.

14. UseCase (QLTV 1)	Mô tả
Tên UseCase	Xem thành viên
Tác nhân	Nhân viên
Tóm tắt	Hiện thị thông tin
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công và có thông tin thành viên
Kết quả	Hiện thị trang thông tin chi tiết thành viên
Kịch bản chính	_ Trường hợp có danh sách thành viên B1: Tìm thành viên cần xem B2: Nhấn vào nút xem

	B3: Hiện thông tin thành viên gồm (Tên, SDT, Ngày đăng kí, mail) _ Trường hợp không có thông tin thành viên + Hiện dòng chữ “Không có thông tin nào nào”.
--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

15. UseCase (QLTV 2)	Mô tả
Tên UseCase	Thêm thành viên
Tác nhân	Nhân viên
Tóm tắt	Thêm vào 1 user khác
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công và nhập đầy đủ thông tin thành viên mới
Kết quả	Hiện thi trang thông tin chi tiết thành viên mới
Kịch bản chính	_ Trường hợp chưa có thành viên B1: Nhấn vào nút thêm thành viên mới B2: Nhập đầy đủ thông tin vào form B3: Nhấn vào ô thêm mới _ Trường hợp đã có thành viên đó + Hiện dòng chữ “User đã có trong Sever”.

16. UseCase (QLTV 3)	Mô tả
Tên UseCase	Xóa Thành viên
Tác nhân	Nhân viên
Tóm tắt	Xóa Thành viên ra khỏi Sever
Điều kiện tiên quyết	Có thông tin về thành viên đó
Kết quả	Xóa thành công
Kịch bản chính	_ Trường hợp có hồ sơ thành công B1: Tìm thành viên cần xóa B2: Nhấn vào xóa B3: Xác nhận đồng ý xóa B4: Hiện hộp thoại xóa thành công B5: Tiến hành chuyển hướng về trang quản lí thành viên _ Trường hợp không đồng ý + ẫn hộp thoại xóa và trở về trang Thành viên

17. UseCase (QLTV 4)	Mô tả
Tên UseCase	Sửa Thành viên
Tác nhân	Nhân viên
Tóm tắt	Sửa thông tin Thành viên
Điều kiện tiên quyết	Có thông tin thành viên đó
Kết quả	Chỉnh sửa thành công
Kịch bản chính	_ Trường hợp đã update thành công B1: Nhấn vào nút xem B2: Tìm mục cần chỉnh sửa B3: Ở trong ô đó có 1 nút edit B4: Sau khi điền thông tin mới nhấn vào nút update _ Trường hợp không update gì cả + Không thực hiện gì

18. UseCase (QLTV 5)	Mô tả
Tên UseCase	Chặn Thành viên
Tác nhân	Nhân viên
Tóm tắt	Chặn Thành viên
Điều kiện tiên quyết	Có thông tin thành viên đó
Kết quả	Chặn thành công
Kịch bản chính	_ Trường hợp đã có thành viên đó B1: Nhấn vào nút xem B2: Nhấn vào nút chặn bên dưới B3: Xác nhận chặn B4: Thông báo chặn thành công và trở về trang quản lí thành viên _ Trường hợp không đồng ý + Không làm gì và trở về trang quản lí thành viên

19. UseCase (QLMN)	Mô tả
Tên UseCase	Quản lí mua nhận
Tác nhân	Thành viên , Khách
Tóm tắt	Hiển thị trang sản phẩm và nút thanh toán
Điều kiện tiên quyết	Đã có sản phẩm
Kết quả	Hiển thị trang sản phẩm
Kịch bản chính	_Trường hợp có sản phẩm +B1: Khách hàng vào trang chủ chọn sản phẩm cần mua +B2: Nhấn vào nút thêm vào giỏ hàng +B3: Nhấn vào nút xem giỏ hàng để hiển thị trang giỏ hàng +B4: Hiện ra trang giỏ hàng gồm các chức năng(Xem,Thêm,Sửa ,Hủy, Trả góp, đặt cọc , Ship Cod). _Trường hợp Không có sản phẩm <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hiện thị dòng chữ “Chưa có sản phẩm”.</li> </ul>

20. UseCase (QLMN 1)	Mô tả
Tên UseCase	Xem giỏ hàng
Tác nhân	Thành viên , Khách

Tóm tắt	Hiển thị trang thông tin chi tiết sản phẩm và nút thanh toán
Điều kiện tiên quyết	Đã có sản phẩm
Kết quả	Hiển thị trang thông tin chi tiết sản phẩm
Kịch bản chính	_ Trường hợp có sản phẩm +B1: Nhấn vào xem vỏ hàng +B2: Hiển thị ra trang chi tiết sản phẩm+ số lượng + giá , tổng giá . _ Trường hợp Không có sản phẩm <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hiển thị dòng chữ “Chưa có sản phẩm”.</li> </ul>

21. UseCase (QLMN 2)	Mô tả
Tên UseCase	Thêm vỏ hàng
Tác nhân	Thành viên , Khách
Tóm tắt	Thêm 1 sản phẩm khác
Điều kiện tiên quyết	phải có 1 sản phẩm khác
Kết quả	Hiển thị trang thông tin chi tiết sản phẩm thứ 2
Kịch bản chính	_ Trường hợp có sản phẩm +B1: Nhấn vào xem vỏ hàng +B2: Nhấn vào thêm 1 sản phẩm khác. +B3: Chuyển hướng về trang chủ +B4: Tìm 1 sản phẩm khác +B5: Nhấn vào nút thêm vào vỏ hàng _ Trường hợp Không có sản phẩm thêm mới <ul style="list-style-type: none"> <li>• Không làm gì cả</li> </ul>

22. UseCase (QLMN 3)	Mô tả
Tên UseCase	Sửa vở hàng
Tác nhân	Thành viên , Khách
Tóm tắt	Sửa 1 sản phẩm gồm số lượng , đổi sản phẩm khác
Điều kiện tiên quyết	phải có 1 sản phẩm đã có trước đó
Kết quả	Đã thay đổi thành công
Kịch bản chính	_Trường hợp có sản phẩm +B1: Nhấn vào xem vở hàng +B2: Nhấn vào chỉnh sửa sản phẩm. +B3: Chỉnh số lượng , Chọn sản phẩm khác +B4: Nhấn vào nút cập nhật +B5: Hiện hộp thoại cập nhật thành công +B6: Chuyển hướng về trang quản lí vở hàng _Trường hợp Không có sản phẩm thêm mới <ul style="list-style-type: none"> <li>• Không làm gì cả</li> </ul>

23. UseCase (QLMN 3)	Mô tả
Tên UseCase	Sửa vở hàng
Tác nhân	Thành viên , Khách

Tóm tắt	Sửa 1 sản phẩm gồm số lượng , đổi sản phẩm khác
Điều kiện tiên quyết	phải có 1 sản phẩm đã có trước đó
Kết quả	Đã thay đổi thành công
Kịch bản chính	_ Trường hợp có sản phẩm +B1: Nhấn vào xem vỏ hàng +B2: Nhấn vào chỉnh sửa sản phẩm. +B3: Chỉnh số lượng , Chọn sản phẩm khác +B4: Nhấn vào nút cập nhật +B5: Hiện hộp thoại cập nhật thành công +B6: Chuyển hướng về trang quản lí vỏ hàng _ Trường hợp Không có sản phẩm chỉnh sửa <ul style="list-style-type: none"> <li>• Không làm gì cả</li> </ul>

24. UseCase (QLMN 4)	Mô tả
Tên UseCase	Hủy vỏ hàng
Tác nhân	Thành viên , Khách
Tóm tắt	Hủy vỏ hàng hiện tại
Điều kiện tiên quyết	phải ít nhất có 1 sản phẩm
Kết quả	Xóa thành công
Kịch bản chính	_ Trường hợp có sản phẩm +B1: Nhấn vào xem vỏ hàng +B2: Nhấn vào Xóa sản phẩm. +B3: Hiện hộp thoại xóa +B4: Nhấn đồng ý +B5: Chuyển hướng sang trang chủ

	_Trường hợp Không đồng ý <ul style="list-style-type: none"> <li>• Không làm gì cả</li> </ul>
--	----------------------------------------------------------------------------------------------

25. UseCase (QLMN 5)	Mô tả
Tên UseCase	Trả góp
Tác nhân	Thành viên , Khách
Tóm tắt	Điền thông tin cần thiết vào form
Điều kiện tiên quyết	Phải ít nhất có 1 sản phẩm và địa chỉ giao hàng
Kết quả	Tính năng trả góp được bật
Kịch bản chính	_Trường hợp có sản phẩm +B1: Nhấn vào xem vỏ hàng +B2: Nhấn vào Thanh toán qua trả góp +B3: Hiện form nhập thông tin +B4: Nhấn đồng ý để gửi +B5: Chờ duyệt _Trường hợp Không đồng ý <ul style="list-style-type: none"> <li>• Không làm gì cả</li> </ul>

26. UseCase (QLMN 6)	Mô tả
Tên UseCase	Đặt cọc
Tác nhân	Thành viên , Khách



Tóm tắt	Điền thông tin
Điều kiện kiên quyết	Phải ít nhất có 1 sản phẩm và địa chỉ giao hàng
Kết quả	Tính năng đặt cọc được bật
Kịch bản chính	_Trường hợp có sản phẩm +B1: Nhấn vào xem vỏ hàng +B2: Nhấn vào Thanh toán qua đặt cọc +B3: Hiện form nhập thông tin +B4: Nhấn đồng ý để gửi +B5: Chờ duyệt _Trường hợp Không đồng ý <ul style="list-style-type: none"> <li>• Không làm gì cả</li> </ul>

27. UseCase (QLMN 7)	Mô tả
Tên UseCase	Ship COD
Tác nhân	Thành viên , Khách
Tóm tắt	Điền thông tin
Điều kiện kiên quyết	Phải ít nhất có 1 sản phẩm và địa chỉ giao hàng
Kết quả	Tính năng Ship CoD được bật
Kịch bản chính	_Trường hợp có sản phẩm +B1: Nhấn vào xem vỏ hàng +B2: Nhấn vào Thanh toán qua Ship COD +B3: Hiện form nhập thông tin +B4: Nhấn đồng ý để gửi +B5: Chờ duyệt _Trường hợp Không đồng ý

- Không làm gì cả

28. UseCase (QLKH1)	Mô tả
Tên use case	Kiểm kho
Tác nhân	Quản lý, nhân viên
Tóm tắt	Kiểm tra kho hàng
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công
Kết quả	Kiểm soát được số lượng sản phẩm, chất lượng, hạn sử dụng...
Kịch bản chính	B1: đăng nhập B2: đăng nhập thành công chọn quản lý kho(hiện ra giao diện gồm 3 nút kiểm kho, tồn kho, nhập hàng) B3: chọn kiểm kho B4: xem kết quả và kết thúc

29. UseCase (QLKH2)	Mô Tả
Tên use case	Tồn kho
Tác nhân	Quản lý, nhân viên
Tóm tắt	Kiểm tra số lượng hàng còn tồn lại trong kho
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công

Kết quả	Kiểm soát được số lượng sản phẩm tồn lại trong kho
Kịch bản chính	B1: đăng nhập B2: đăng nhập thành công chọn quản lý kho(hiện ra giao diện gồm 3 nút kiểm kho, tồn kho, nhập hàng) B3: chọn tồn kho B4: xem kết quả và kết thúc

30. Use case (QLKH3)	Mô Tả
Tên use case	Nhập hàng
Tác nhân	Quản lý, nhân viên
Tóm tắt	Thêm các sản phẩm mới
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công, thông qua nhà cung cấp
Kết quả	Thêm được các sản phẩm mới
Kịch bản chính	B1: đăng nhập B2: thông qua nhà cung cấp B3: đăng nhập thành công chọn quản lý kho(hiện ra giao diện gồm 3 nút kiểm kho, tồn kho, nhập hàng) B4: chọn nhập hàng B5: nhập sản phẩm mới B6: kết thúc

31. Use case (QLBV1)	Mô Tả
Tên use case	Thêm bài mới
Tác nhân	Nhân viên
Tóm tắt	Thêm bài viết mới
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công
Kết quả	Thêm được bài viết mới
Kịch bản chính	B1: đăng nhập B2: đăng nhập thành công chọn quản lý bài viết(hiện ra giao diện gồm 5 nút thêm bài mới, lọc bài viết, xem trước bài viết, sửa bài viết, xóa bài viết) B3: chọn thêm bài viết B4: thêm bài viết mới B5: kết thúc

32. Use Case (QLBV2)	Mô Tả
Tên use case	Lọc bài viết
Tác nhân	Nhân viên
Tóm tắt	Chọn những bài viết tốt nhất
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công
Kết quả	Chọn ra được những bài viết tốt nhất

Kịch bản chính	B1: đăng nhập B2: đăng nhập thành công chọn quản lý bài viết(hiện ra giao diện gồm 5 nút thêm bài mới, lọc bài viết, xem trước bài viết, sửa bài viết, xóa bài viết) B3: chọn: lọc bài viết B4: lọc ra các bài viết tốt B5: kết thúc
----------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

33.Use Case (QLBV3)	Mô Tả
Tên use case	Xem trước bài viết
Tác nhân	Nhân viên
Tóm tắt	Xem trước cái bài viết được đăng
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công
Kết quả	Được xem trước các bài viết
Kịch bản chính	B1: đăng nhập B2: đăng nhập thành công chọn quản lý bài viết(hiện ra giao diện gồm 5 nút thêm bài mới, lọc bài viết, xem trước bài viết, sửa bài viết, xóa bài viết) B3: chọn: xem trước bài viết B4: xem bài viết B5: kết thúc

34.Use case (QLBV4)	Mô tả
---------------------	-------

Tên use case	Xem sửa bài viết
Tác nhân	Nhân viên
Tóm tắt	Sửa các bài viết đăng lên
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công
Kết quả	Các bài viết đăng lên được sửa lại tốt hơn
Kịch bản chính	B1: đăng nhập B2: đăng nhập thành công chọn quản lý bài viết(hiện ra giao diện gồm 5 nút thêm bài mới, lọc bài viết, xem trước bài viết, sửa bài viết, xóa bài viết) B3: chọn: sửa bài viết B4: sửa bài viết B5: kết thúc

35.Use case (QLBV5)	Mô Tả
Tên use case	Xóa bài viết
Tác nhân	Nhân viên
Tóm tắt	Xóa bài viết không đạt yêu cầu, không cần thiết
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công
Kết quả	Các bài viết không đạt yêu cầu và không liên quan bị xóa

Kịch bản chính	B1: đăng nhập B2: đăng nhập thành công chọn quản lý bài viết(hiện ra giao diện gồm 5 nút thêm bài mới, lọc bài viết, xem trước bài viết, sửa bài viết, xóa bài viết) B3: chọn: xóa bài viết B4: xóa bài viết B5: kết thúc
----------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

36.Use Case (QLBC1)	Mô Tả
Tên use case	Thêm báo cáo mới
Tác nhân	Nhân viên
Tóm tắt	Thêm báo cáo mới
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công
Kết quả	Thêm được các báo cáo mới
Kịch bản chính	B1: đăng nhập B2: đăng nhập thành công chọn quản lý báo cáo(hiện ra giao diện gồm 5 nút thêm báo cáo mới, xem báo cáo, sửa báo cáo, xóa báo cáo, tổng doanh thu 1 tháng) B3: chọn: thêm báo cáo mới B4: thêm báo cáo mới B5: kết thúc

37Use case (QLBC2)	Mô tả
Tên use case	Xem báo cáo
Tác nhân	Nhân viên
Tóm tắt	Xem các báo cáo
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công
Kết quả	Xem xét, kiểm tra, xử lý các bài báo cáo
Kịch bản chính	<p>B1: đăng nhập</p> <p>B2: đăng nhập thành công chọn quản lý báo cáo(hiện ra giao diện gồm 5 nút thêm báo cáo mới, xem báo cáo, sửa báo cáo, xóa báo cáo, tổng doanh thu 1 tháng)</p> <p>B3: chọn: xem báo cáo</p> <p>B4: xem, kiểm tra, xử lý các báo cáo</p> <p>B5: kết thúc</p>

38. Use case (QLBC3)	Mô Tả
Tên use case	Sửa báo cáo
Tác nhân	Nhân viên
Tóm tắt	Sửa các báo cáo sai
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công
Kết quả	Các bài báo cáo được sửa lại chính xác



Kịch bản chính	B1: đăng nhập B2: đăng nhập thành công chọn quản lý báo cáo(hiện ra giao diện gồm 5 nút thêm báo cáo mới, xem báo cáo, sửa báo cáo, xóa báo cáo, tổng doanh thu 1 tháng) B3: chọn: sửa báo cáo B4: sửa lại các báo cáo sai B5: kết thúc
----------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

39.Use case (QLBC4)	Mô Tả
Tên use case	Xóa báo cáo
Tác nhân	Nhân viên
Tóm tắt	Xóa các báo cáo khi không cần thiết
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công
Kết quả	Các bài báo cáo không cần thiết bị xóa
Kịch bản chính	B1: đăng nhập B2: đăng nhập thành công chọn quản lý báo cáo(hiện ra giao diện gồm 5 nút thêm báo cáo mới, xem báo cáo, sửa báo cáo, xóa báo cáo, tổng doanh thu 1 tháng) B3: chọn: xóa báo cáo B4: xóa các báo cáo không cần thiết B5: kết thúc

40.Use case (QLBC5)	Mô Tả
Tên use case	Tổng doanh thu
Tác nhân	Nhân viên

Tóm tắt	Tổng lại doanh thu được trong tháng
Điều kiện kiên quyết	Đăng nhập thành công
Kết quả	Tổng lại doanh thu được trong tháng
Kịch bản chính	B1: đăng nhập B2: đăng nhập thành công chọn quản lý báo cáo(hiện ra giao diện gồm 5 nút thêm báo cáo mới, xem báo cáo, sửa báo cáo, xóa báo cáo, tổng doanh thu 1 tháng) B3: chọn: tổng doanh thu B4: tổng kết lại doanh thu B5: kết thúc

41.Use case (QLBC5-1)	Mô Tả
Tên use case	Sản phẩm bán chạy nhất
Tác nhân	Nhân viên
Tóm tắt	Tìm sản phẩm bán chạy nhất
Điều kiện kiên quyết	Đăng nhập thành công
Kết quả	Thông qua tổng doanh thu tìm ra được sản phẩm bán chạy nhất

Kịch bản chính	B1: đăng nhập B2: đăng nhập thành công chọn quản lý báo cáo(hiện ra giao diện gồm 5 nút thêm báo cáo mới, xem báo cáo, sửa báo cáo, xóa báo cáo, tổng doanh thu 1 tháng) B3: chọn: tổng doanh thu B4: chọn: sản phẩm bán chạy nhất B5: liệt kê các sản phẩm bán chạy nhất B5: kết thúc
----------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

42. Use case (QLBC5-2)	Mô Tả
Tên use case	Sản phẩm không bán được
Tác nhân	Nhân viên
Tóm tắt	Tìm sản phẩm không bán được
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công
Kết quả	Thông qua tổng doanh thu tìm ra được sản phẩm không bán được
Kịch bản chính	B1: đăng nhập B2: đăng nhập thành công chọn quản lý báo cáo(hiện ra giao diện gồm 5 nút thêm báo cáo mới, xem báo cáo, sửa báo cáo, xóa báo cáo, tổng doanh thu 1 tháng) B3: chọn: tổng doanh thu B4: chọn: sản phẩm không bán được B5: liệt kê các sản phẩm không bán được B5: kết thúc

43. Use Case (QLNCC 1)	Mô Tả
Tên use case	Quản lý nhà cung cấp
Tác nhân	Quản lý
Tóm Tắt	Thực hiện các chức năng thêm, sửa, xóa
Điều Kiện Kiện Quyết	Đăng nhập thành công
Kết Quả	Thêm, sửa, xóa thành công các nhà cung cấp
Kịch Bản Chính	<p>B1: đăng nhập(xem ĐN)</p> <p>B2: 3 nút chức năng Thêm nhà cung cấp, Xóa nhà cung cấp, Sửa nhà cung cấp hiện ra. Người dùng chọn 1 trong 3 nút</p> <p>+Nếu chọn nút thêm nhà cung cấp (xem QLNCC 2)</p> <p>+Nếu chọn nút sửa nhà cung cấp (xem QLNCC 3)</p> <p>+ Nếu chọn nút xóa nhà cung cấp (xem QLNCC 3)</p>

44. USE CASE (QLNCC 2)	Mô Tả
Tên use case	Thêm Nhà Cung Cấp
Tác nhân	Quản Lý
Tóm Tắt	Thêm một nhà cung cấp mới
Điều Kiện Kiện Quyết	Phải đăng nhập thành công
Kết Quả	Tên một nhà cung cấp mới sẽ được thêm vào danh sách

Kịch Bản Chính	<p>B1: Sau khi đăng nhập thành công, chọn nút ‘Thêm nhà cung cấp’.</p> <p>B2: Khi chọn nút thêm, danh sách các nhà cung cấp hiện ra và một hộp xuất hiện yêu cầu người dùng phải nhập tên và các thông tin chi tiết của một nhà cung cấp mới</p> <p>B3: Sau Khi nhập xong chọn lưu để thêm một nhà cung cấp vào danh sách, chọn hủy để đóng hộp thoại và Nhà cung cấp sẽ không được thêm vào</p>
----------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

45. USE CASE (QLNCC 3)	Mô Tả
Tên use case	Sửa Nhà Cung Cấp
Tác nhân	Quản Lý
Tóm Tắt	Sửa thông tin một nhà cung cấp
Điều Kiện Kiện Quyết	Phải đăng nhập thành công
Kết Quả	Thông tin một nhà cung cấp mới sẽ được Cập nhật

Kịch Bản Chính	<p>B1:Sau khi đang nhập thành công, chọn nút ‘Sửa nhà cung cấp’</p> <p>B2:Khi chọn nút sửa, danh sách các nhà cung cấp hiện ra và một hộp xuất hiện yêu cầu người dùng phải nhập tên một nhà cung cấp cần sửa, danh sách các nhà cung cấp trùng tên vừa nhập hiện ra người dùng sẽ double click vào dòng cần sửa ,một bảng các thông tin chi tiết sẽ hiện ra người dùng sẽ sửa trực tiếp trên bảng thông tin.</p> <p>B3: Sau Khi nhập xong chọn lưu để cập nhật một nhà cung cấp vào danh sách, chọn hủy để thoát và thông tin sẽ không được cập nhật</p>
----------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

46. USE CASE (QLNCC 4)	Mô Tả
Tên use case	Xóa nhà cung cấp
Tác nhân	Quản lý
Tóm Tắt	Xóa thông tin của một nhà cung cấp
Điều Kiện Kiên Quyết	Phải đăng nhập thành công
Kết Quả	Tên nhà cung cấp bị xóa khỏi danh sách
Kịch Bản Chính	<p>B1:Sau khi đang nhập thành công, chọn nút ‘Xóa nhà cung cấp’</p> <p>B2:Khi chọn nút xóa, danh sách các nhà cung cấp hiện ra và người dùng sẽ đánh dấu vào tên nhà cung cấp cần xóa</p> <p>B3: Sau Khi chọn xong, nhấn nút hoàn tất để xóa các nhà cung cấp, chọn nút hủy để thoát và Nhà cung cấp sẽ không bị xóa</p>

47. USE CASE (QLNV 1)	Mô Tả
Tên use case	Quản lý nhân viên
Tác nhân	Quản lý
Tóm Tắt	Thực hiện các chức năng thêm, sửa, xóa, hiển thị và phân công nhân viên
Điều Kiện Kiện Quyết	đăng nhập thành công
Kết Quả	thêm, sửa, xóa, hiển thị và phân công nhân viên thành công
Kịch Bản Chính	B1:đăng nhập (xem ĐN) B2:Một danh sách chọn lựa chức năng hiện ra gồm: +Thêm nhân viên(xem QLVN 2) +Sửa nhân viên(xem QLVN 3) +Xóa nhân viên(xem QLVN 4) +Hiển thị nhân viên(xem QLVN 5) +Phân công công việc (xem QLVN 6)

48. USE CASE (QLNV 2)	Mô Tả
Tên use case	Thêm nhân viên
Tác nhân	Quản lý
Tóm Tắt	Thêm thông tin một nhân viên mới
Điều Kiện Kiện Quyết	Đăng nhập thành công
Kết Quả	1 nhân viên mới được thêm vào

Kịch Bản Chính	<p>B1:sau khi đăng nhập thành công chọn nút ‘Thêm nhân viên’</p> <p>B2:Một bảng nhập thông tin nhân viên hiện ra quản lý sẽ nhập liệu các thông tin trên bảng</p> <p>B3:nhấn lưu để thêm 1 nhân viên mới, nhấn hủy để thoát và thông tin không được lưu</p>
----------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

49. USE CASE (QLNV 3)	Mô Tả
Tên use case	Sửa nhân viên
Tác nhân	Quản ý
Tóm Tắt	Sửa thông tin của nhân viên
Điều Kiện Kiện Quyết	Đăng nhập thành công
Kết Quả	Thông tin nhân viên sẽ được cập nhật
Kịch Bản Chính	<p>B1:sau khi đăng nhập thành công chọn nút ‘Sửa nhân viên’</p> <p>B2:Một bảng thông tin nhân viên hiện ra quản lý sẽ nhấn ‘tra cứu’(xem QLVN 5) hộp thoại hiện ra yêu cầu nhập MANV.</p> <p>B4:sau khi nhập MANV bảng thông tin nhân viên hiện ra thông tin của nhân viên đó , quản lý sẽ thay đổi trực tiếp trên bảng.</p> <p>B4:nhấn lưu để cập nhật nhân viên, nhấn hủy để thoát và thông tin không được lưu</p>

50. USE CASE (QLNV 4)	Mô Tả
Tên use case	Xóa nhân viên
Tác nhân	Quản lý
Tóm Tắt	Nhập MANV và Xóa nhân viên đó



Điều Kiện Kiện Quyết	Đăng nhập thành công
Kết Quả	Xóa thông tin 1 hay nhiều nhân viên
Kịch Bản Chính	<p>B1:sau khi đăng nhập thành công chọn nút ‘Xóa nhân viên’</p> <p>B2:Một bảng thông tin nhân viên hiện ra quản lý sẽ nhấn ‘tra cứu’(xem QLNV 5) trên bản thông tin, 1 hộp thoại hiện ra yêu cầu nhập MANV.</p> <p>B4:sau khi nhập MANV bảng thông tin nhân viên hiện ra thông tin của nhân viên đó , quản lý sẽ nhấn nút xóa trên bảng</p> <p>B4:nhấn lưu để xóa 1 nhân viên, nhấn hủy để thoát và thông tin được giữ lại</p>

51. USE CASE (QLNV 5)	Mô Tả
Tên use case	Hiển thị nhân viên
Tác nhân	Quản lý
Tóm Tắt	Tìm kiếm,Tra cứu nhân viên
Điều Kiện Kiện Quyết	Đăng nhập thành công
Kết Quả	Xem được thông tin các nhân viên
Kịch Bản Chính	<p>B1:sau khi đăng nhập thành công chọn nút ‘Hiển thị nhân viên’</p> <p>B2:Một danh sách thông tin nhân viên hiện ra quản lý có thể xem thông tin.</p> <p>B3 Nhập MANV để xem thông tin chi tiết của 1 nhân viên có mã số vừa nhập.</p>

52. USE CASE (QLNV 6)	Mô Tả
Tên use case	Phân công công việc
Tác nhân	Quản lý
Tóm Tắt	Phân chia công việc cho các nhân viên
Điều Kiện Kiên Quyết	Đăng nhập thành công
Kết Quả	Tạo ra một danh sách gồm tên công việc và các nhân viên thực hiện nó
Kịch Bản Chính	B1:sau khi đăng nhập thành công chọn nút ‘Phân công công việc’ B2:Một danh sách các công việc hiện ra, quản lý có thể lựa chọn các công việc được hiển thị và xem thông tin các nhân viên tham gia các công việc, loại bỏ hoặc phân công nhân viên vào công việc vừa lựa chọn.

53. USE CASE (QLSP1)	Mô Tả
Tên use case	Quản lý sản phẩm
Tác nhân	Quản lý
Tóm Tắt	Thực hiện các chức năng thêm, sửa, xóa và hiển thị sản phẩm
Điều Kiện Kiên Quyết	Đăng nhập thành công
Kết Quả	Thêm, sửa , xóa, hiển thị sản phẩm thành công

Kịch Bản Chính	B1:đăng nhập (xem ĐN) B2:Một danh sách chọn lựa chức năng hiện ra gồm: +Thêm sản phẩm (xem QLSP 2) +Sửa sản phẩm (xem QLSP 3) +Xóa sản phẩm (xem QLSP 4) +Hiển thị sản phẩm (xem QLSP 5)
----------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

54. USE CASE (QLSP 2)	Mô Tả
Tên use case	Thêm sản phẩm
Tác nhân	Quản lý
Tóm Tắt	Thêm sản phẩm mới
Điều Kiện Kiên Quyết	Đăng nhập thành công
Kết Quả	1 hoặc nhiều sản phẩm sẽ được thêm vào danh sách
Kịch Bản Chính	B1:sau khi đăng nhập thành công chọn nút ‘Thêm sản phẩm’ B2:Một bảng nhập thông tin chi tiết sản phẩm hiện ra quản lý sẽ nhập liệu các thông tin trên bảng B3:nhấn lưu để thêm 1 sản phẩm mới, nhấn hủy để thoát và thông tin không được lưu

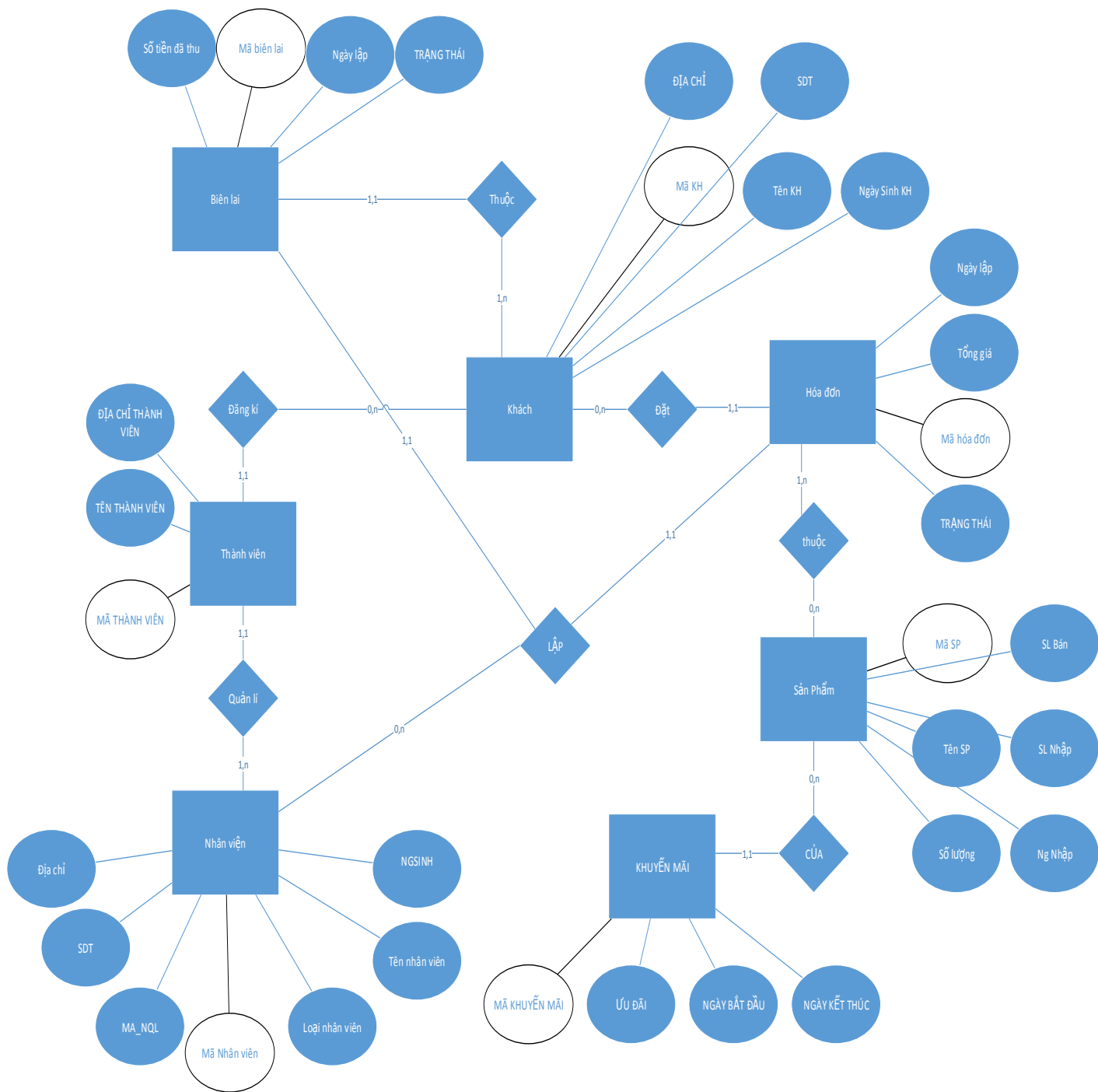
55. USE CASE (QLSP 3)	Mô Tả
Tên use case	Sửa sản phẩm
Tác nhân	Quản lý

Tóm Tắt	Sửa thông tin sản phẩm
Điều Kiện Kiên Quyết	Đăng nhập thành công
Kết Quả	Thông tin sản phẩm sẽ được cập nhật
Kịch Bản Chính	<p>B1:sau khi đăng nhập thành công chọn nút ‘Sửa Sản phẩm’</p> <p>B2:Một bảng thông tin sản phẩm hiện ra quản lý sẽ nhấn ‘tra cứu’(xem QLSP 5) trên bảng thông tin, 1 hộp thoại hiện ra yêu cầu nhập MASP.</p> <p>B4:sau khi nhập MASP , bảng thông tin sản phẩm đó hiện ra, quản lý sẽ thay đổi trực tiếp trên bảng.</p> <p>B4:nhấn lưu để cập nhật nhân viên, nhấn hủy để thoát và thông tin không được lưu</p>

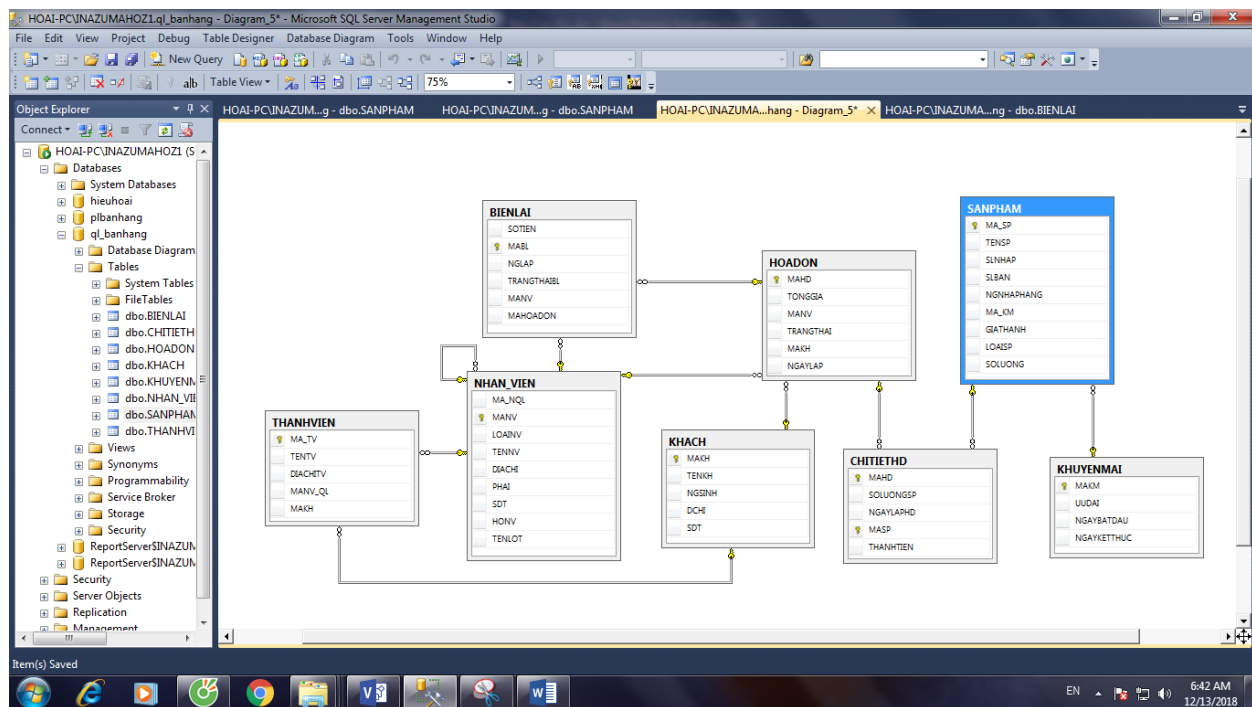
56. USE CASE (QLSP 4)	Mô Tả
Tên use case	Xóa sản phẩm
Tác nhân	Quản lý
Tóm Tắt	Xóa một hay nhiều sản phẩm
Điều Kiện Kiên Quyết	Đăng nhập thành công
Kết Quả	Xóa thành công thông tin của các sản phẩm đã chọn
Kịch Bản Chính	<p>B1:sau khi đăng nhập thành công chọn nút ‘Xóa sản phẩm’</p> <p>B2:Một bảng thông tin nhân viên hiện ra quản lý sẽ nhấn ‘tra cứu’(xem QLSP 5) trên bản thông tin, 1 hộp thoại hiện ra yêu cầu nhập MASP.</p> <p>B4:sau khi nhập MASP, 1 bảng thông tin sản phẩm hiện ra , quản lý sẽ nhấn nút xóa trên bảng</p> <p>B4:nhấn lưu để xóa 1 nhân viên, nhấn hủy để thoát và thông tin được giữ lại</p>

57. USE CASE (QLSP 5)	Mô Tả
Tên use case	Hiển thị sản phẩm
Tác nhân	Quản lý
Tóm Tắt	Tìm kiếm, Tra cứu sản phẩm
Điều Kiện Kiện Quyết	Đăng nhập thành công
Kết Quả	Xem được thông tin vừa chọn lọc
Kịch Bản Chính	<p>B1: sau khi đăng nhập thành công chọn nút ‘Hiển thị sản phẩm’</p> <p>B2: Một danh sách thông tin sản phẩm hiện ra quản lý có thể xem thông tin.</p> <p>B3 Nhập MASP để xem thông tin chi tiết của 1 sản phẩm có mã số vừa nhập.</p>

## Chương III. ERD



## Chương IV. DIAGRAM



**NHANVIEN**(MA\_NQL,MANV,HONV,TENLOT,TENNV,SDT,DIACHI,PHAI,LOAINV)

**THANHVIEN**(MA\_TV,TENTV,MANV\_QL,DIACHITV)

**HOADON**(MAHD,NGAYLAPHD,TONGGIA,MANV,TRANGTHAI)

**CHITIETHOADON**(MAHD,MASP,NGAYLAPHD,SOLUONG,NGAYLAPHD,THANHTIEN)

**SANPHAM**(MA\_SP,TENS,LOAISP,SOLUONG,SLNHAP,SLBAN,NGNHAPHANG,MAKM,GIATHANH)

**KHUYENMAI**(MAKM,UUDAI,NGAYBATDAU,NGAYKETTHUC)

**KHACHHANG**(MAKH,TENKH,NGSINH,DCHI,SDT)

**BIENLAI**(MABL,NGLAP,TRANGTHAIBL,MANV,MAHOADON,SOTIEN)

## BẢNG NHÂN VIÊN

	MA_NQL	MANV	LOAINV	TENNV	DIACHI	PHAI	SDT	HONV	TENLOT
▶	NULL	001	QUAN LY	HIEU HOAI	CU CUI	NAM	0000000001	LIEU	TRAN
	001	002	KE TOAN	KHUONG	BINH THANH	NAM	0000000002	NGUYEN	VAN
	001	003	KE TOAN	DAT	THU DUC	NAM	0000000003	TRAN	QUOC
	001	004	SHIP	SANG	QUAN 4	NAM	0000000004	NGUYEN	PHUOC
	001	005	SHIP	SANG	QUAN 4	NAM	0000000005	NGUYEN	XUAN
	001	006	BAN HANG	TAN PHAT	QUAN 4	NAM	0000000006	TRAN	LE
	001	007	BAN HANG	PHAT	QUAN 4	NAM	0000000007	NGUYEN	TAN
	001	008	KHO	HAU	QUAN 4	NAM	0000000008	NGUYEN	CONG
	001	009	KHO	TRUONG	QUAN 4	NAM	0000000009	PHAN	XUAN
	001	010	KHO	PHUC	QUAN 4	NAM	0000000000	NGUYEN	THANH
*	NULL	NULL	NULL	NULL	NULL	NULL	NULL	NULL	NULL

## BẢNG THÀNH VIÊN

	MA_TV	TENTV	DIACHITV	MANV_QL	MAKH
▶	001	HOAI	QUAN 1	001	YC9911
	002	HAU	QUAN 2	002	YC9911
	003	KHUONG	QUAN 3	003	YC9912
	004	DAT	QUAN 4	004	YC9918
	005	PHUC	QUAN 5	005	YC9915
	006	TRUONG	QUAN 6	006	YC9916
	007	PHAT	QUAN 7	007	YC9916
	008	PHAT	QUAN 8	008	YC9917
	009	SANG	QUAN 9	009	YC9913
	010	SANG	QUAN 10	010	YC9914
*	NULL	NULL	NULL	NULL	NULL

## BẢNG HÓA ĐƠN

	MAHD	TONGGIA	MANV	TRANGTHAI	MAKH	NGAYLAP
▶	HD9910	90000	009	đã giao	YC9911	2017-02-03
	HD9911	100000	010	đã giao	YC9912	2017-02-04
	HD9912	500000	006	đã giao	YC9912	2017-10-10
	HD9913	550000	006	chưa giao	YC9913	2017-11-12
	HD9914	200000	006	đã giao	YC9914	2017-12-20
	HD9915	150000	006	đã giao	YC9915	2017-08-09
	HD9916	300000	006	đã giao	YC9916	2017-02-03
	HD9917	400000	007	chưa giao	YC9917	2017-08-09
	HD9918	350000	007	chưa giao	YC9918	2017-12-03
	HD9919	200000	008	đã giao	YC9919	2017-08-03
*	NULL	NULL	NULL	NULL	NULL	NULL



## BẢNG CHI TIẾT HÓA ĐƠN

	MAHD	SOLUONGSP	NGAYLAPHD	MASP	THANH TIEN
▶	HD9910	15	2017-08-02	yc6	450000
	HD9911	5	2017-10-10	YC1	500000
	HD9912	30	2017-03-04	YC5	300000
	HD9913	5	2017-06-05	YC3	90000
	HD9914	15	2017-08-09	YC2	100000
	HD9915	10	2017-07-08	YC3	200000
	HD9916	25	2017-02-03	YC4	150000
	HD9917	10	2017-02-01	yc6	100000
	HD9918	10	2017-02-08	YC6	350000
	HD9919	5	2016-02-03	yc3	400000
*	NULL	NULL	NULL	NULL	NULL

## BẢNG SẢN PHẨM

	MA_SP	TENSP	SLNHAP	SLBAN	NGNHAPHANG	MA_KM	GIATHANH	LOAISP	SOLUONG
	YC1	QUAN	10	5	2018-02-01	KM1	50000	TRANG PHUC	100
	YC10	BONG TAI	20	10	2018-09-09	KM10	200000	TRANG SỨC	100
	YC2	AO	30	15	2017-04-05	KM2	80000	TRANG PHUC	50
	YC3	SHIP	40	20	2016-04-03	KM3	35000	TRANG PHUC	80
	YC4	GIAY	50	25	2017-03-08	KM4	180000	TRANG PHUC	200
	YC5	NON	60	30	2017-05-04	KM5	40000	TRANG PHUC	90
	YC6	MAT_KINH	70	35	2017-09-07	KM6	25000	TRANG SỨC	80
	YC7	DONG HO	80	40	2014-06-06	KM7	200000	TRANG PHUC	80
	YC8	NHAN	90	45	2016-07-07	KM8	160000	TRANG SỨC	90
	YC9	DAY CHUYEN	100	50	2017-08-08	KM9	240000	TRANG SỨC	100
**	NULL	NULL	NULL	NULL	NULL	NULL	NULL	NULL	NULL

## BẢNG KHUYẾN MÃI

	MAKM	UUDAI	NGAYBATDAU	NGAYKETTHUC
	KM1	0.1	2017-01-01	2018-01-01
	KM10	0.5	2017-01-01	2018-01-01
	KM2	0.1	2017-01-01	2018-01-01
	KM3	0.2	2017-01-01	2018-01-01
	KM4	0.2	2017-01-01	2018-01-01
	KM5	0.3	2017-01-01	2018-01-01
	KM6	0.3	2017-01-01	2018-01-01
	KM7	0.4	2017-01-01	2018-01-01
	KM8	0.4	2017-01-01	2018-01-01
	KM9	0.5	2017-01-01	2018-01-01
	NULL	NULL	NULL	NULL

## BẢNG KHÁCH HÀNG

	MAKH	TENKH	NGSINH	DCHI	SDT
▶	YC9911	TRUONG	1999-06-06	QUAN 1	0000000000
	YC9912	SANG	1997-01-02	QUAN 2	1111111111
	YC9913	HAU	1997-04-02	QUAN 3	2222222222
	YC9914	PHUC	1998-05-08	QUAN 4	3333333333
	YC9915	HOAI	1999-08-08	QUAN 5	4444444444
	YC9916	DAT	1999-01-01	QUAN 6	5555555555
	YC9917	KHUONG	1999-02-02	QUAN 7	6666666666
	YC9918	SANG	1999-03-03	QUAN 8	7777777777
	YC9919	PHAT	1999-04-04	QUAN 9	8888888888
	YC9920	PHAT	1999-05-05	QUAN 10	9999999999
*	NULL	NULL	NULL	NULL	NULL

## BẢNG BIÊN LAI

	SOTIEN	MABL	NGLAP	TRANGTHAIBL	MANV	MAHOADON
▶	500000	1	2017-10-06	XÁC NHẬN	007	HD9911
	90000	10	2018-02-01	XÁC NHẬN	006	HD9912
	100000	2	2017-11-03	XÁC NHẬN	007	HD9913
	200000	3	2018-07-02	XÁC NHẬN	007	HD9914
	150000	4	2018-07-04	XÁC NHẬN	007	HD9915
	300000	5	2017-12-06	XÁC NHẬN	006	HD9916
	100000	6	2018-08-04	XÁC NHẬN	006	HD9917
	350000	7	2018-09-08	XÁC NHẬN	007	HD9918
	400000	8	2017-06-08	XÁC NHẬN	006	HD9919
	450000	9	2018-01-02	XÁC NHẬN	007	HD9920
*	NULL	NULL	NULL	NULL	NULL	NULL

## Chương V .TRUY VẤN THỬ

```

--1 DANH SÁCH SẢN PHẨM CÓ MÃ PHIẾU YC9912
SELECT TENSEP
FROM SANPHAM,CHITIETHD
WHERE MAHD LIKE 'YC9912' AND MA_SP=MASP
--2 TỔNG THÀNH TIỀN 3 THÁNG CUỐI NĂM
SELECT SUM(TONGGIA) TONGTHANHTIEN2017
FROM HOADON
WHERE YEAR(NGAYLAPHD) = 2017 AND NGAYLAPHD BETWEEN '2017/10/01' AND '2017/12/31'
--3 TÊN CÁC SẢN PHẨM CÓ KHUYẾN MÃI 10%
SELECT TENSEP
FROM KHUYENMAI,SANPHAM
WHERE UUDAI = 0.1 AND MA_KM=MAKM
--4 TOP 3 SẢN PHẨM BÁN CHẠY NHẤT 2017
SELECT TOP 3 SP.TENSEP,MASP,SUM(CT.SOLUONG) SL
FROM SANPHAM SP,CHITIETHD CT
WHERE YEAR(NGAYLAPHD)=2017 AND MA_SP = MASP
GROUP BY MASP,TENSEP
ORDER BY SL DESC
--5 TOP 3 SẢN PHẨM NHẬP NHIỀU NHẤT 2017
SELECT TOP 3(SLNHAP),TENSEP
FROM SANPHAM
WHERE YEAR(NGNHAPHANG)=2017
ORDER BY SLNHAP DESC

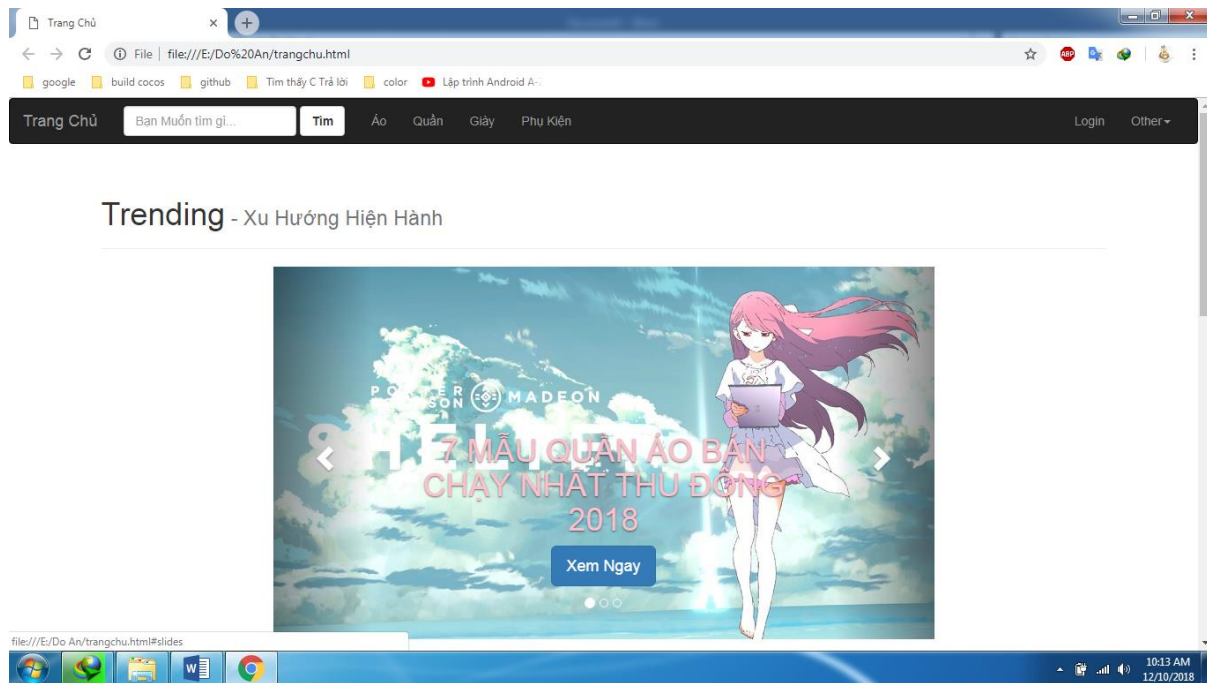
```

100 %

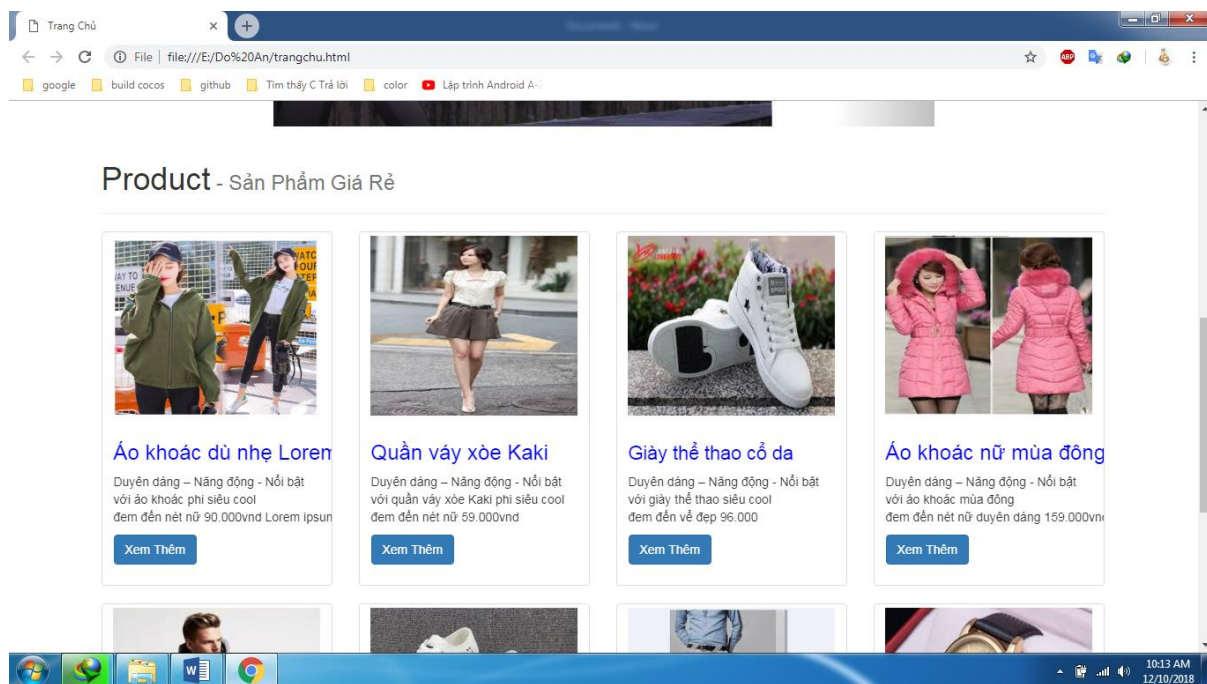
Results		Messages	
	TENSP		
1	QUAN		
2	NON		
3	SHIP		
	TONGTHANHTIEN2017		
1	700000		
	TENSP		
1	QUAN		
2	AO		
	TENSP	MASP	SL
1	MAT_KINH	yc6	35
2	NON	YC5	30
3	GIAY	YC4	25
	SLNHAP	TENSP	
1	100	DAY CHUYEN	
2	70	MAT_KINH	
3	60	NON	

## Chương VI .CLASS DIAGRAM

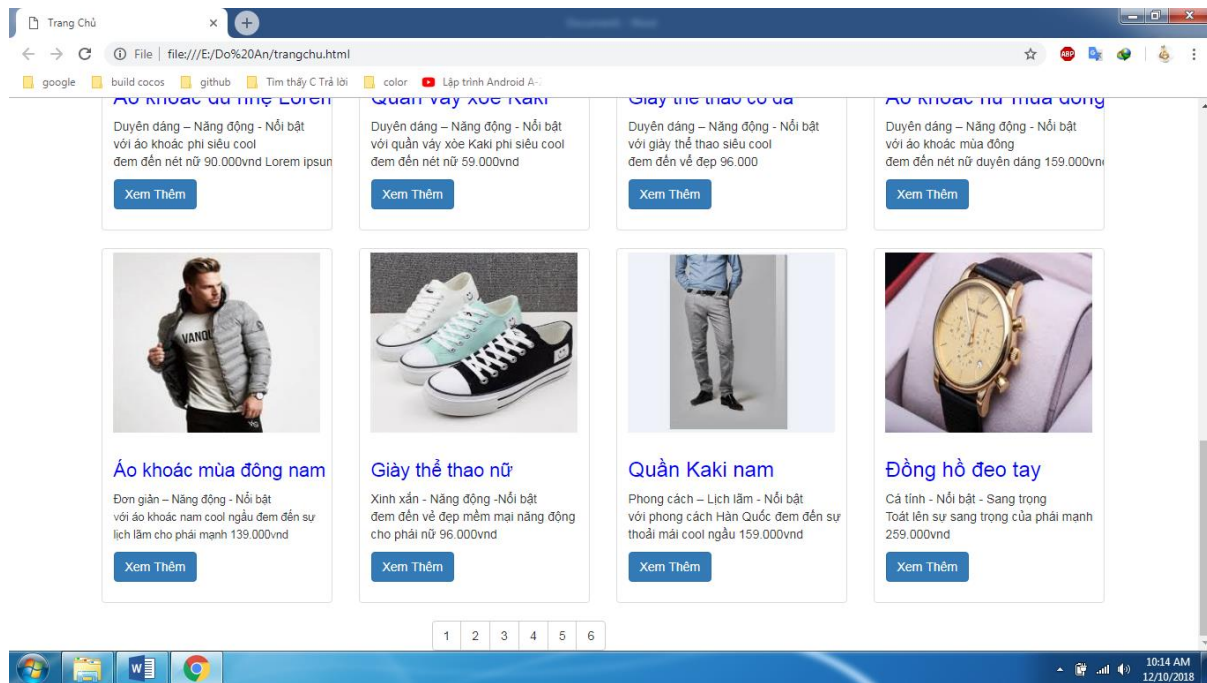




(Mô Tả: Gồm Thanh Navbar và Slider để đăng bài viết)

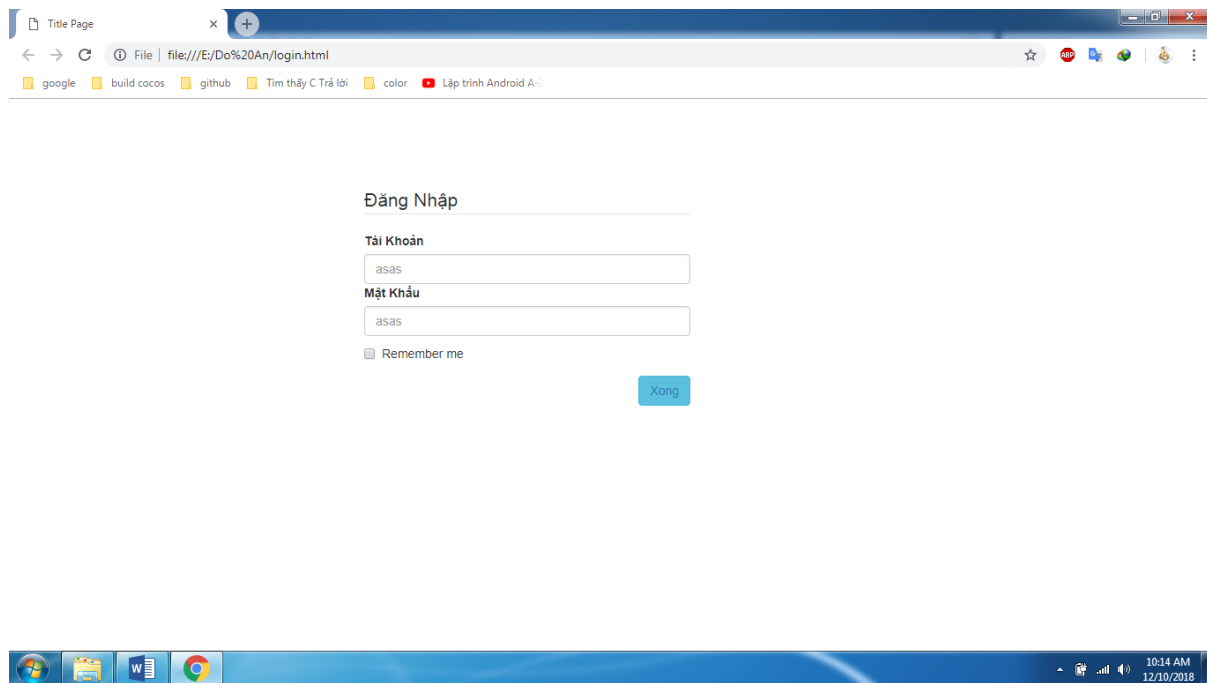


(Bên dưới thì có hình sản phẩm sắp theo 4 cột và 2 dòng)



(Cuối trang chủ)

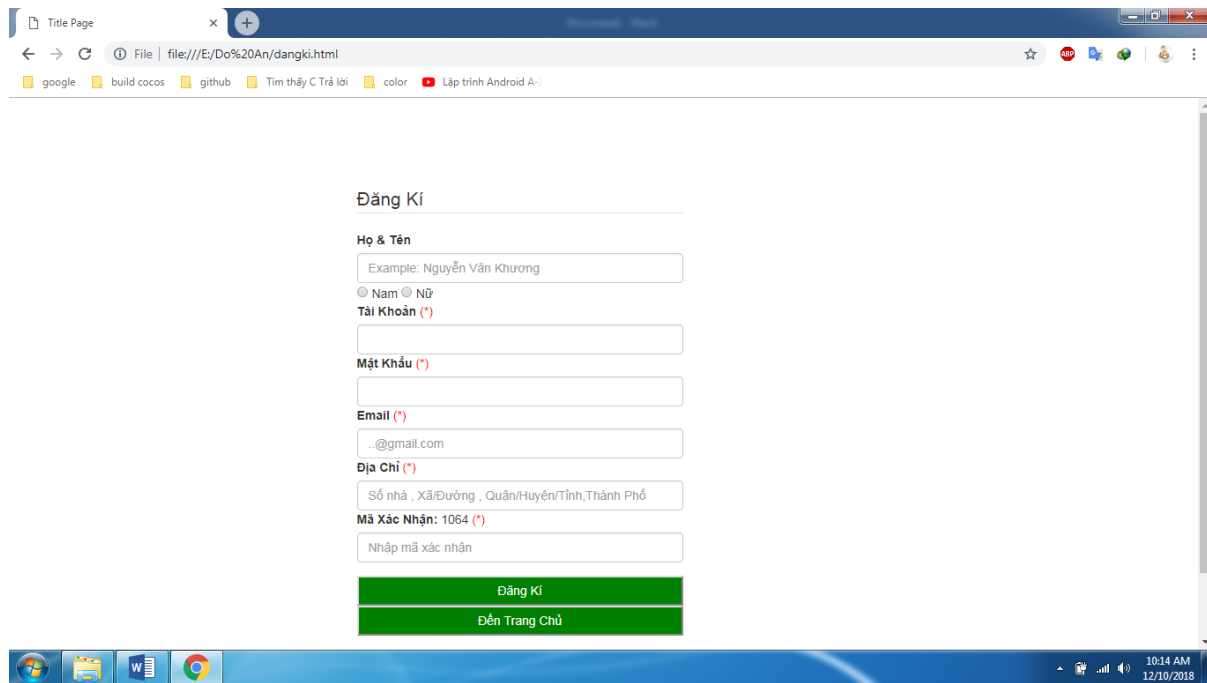
## 14.1. Đăng Nhập



(Mô Tả: Form đăng nhập tài khoản đơn giản)



## 15.1 Đăng Kí



The screenshot shows a web browser window with a single tab titled 'Title Page'. The address bar displays the file path 'file:///E:/Do%20An/dangki.html'. The browser's toolbar includes back, forward, and refresh buttons, along with a search icon and several extension icons. The page content is a registration form with the following fields and labels:

- Đăng Kí**: The main title of the form.
- Họ & Tên**: A text input field with the placeholder text 'Example: Nguyễn Văn Khương'.
- Tài Khoản (\*)**: A text input field with a red asterisk indicating it is required.
- Mật Khẩu (\*)**: A text input field with a red asterisk indicating it is required.
- Email (\*)**: A text input field with a red asterisk indicating it is required, containing the placeholder text '..@gmail.com'.
- Địa Chỉ (\*)**: A text input field with a red asterisk indicating it is required, containing the placeholder text 'Số nhà , Xã/Đường , Quận/Huyện/Tỉnh, Thành Phố'.
- Mã Xác Nhận: 1064 (\*)**: A text input field with a red asterisk indicating it is required, containing the placeholder text 'Nhập mã xác nhận'.

At the bottom of the form are two green buttons: 'Đăng Kí' and 'Đến Trang Chủ'. The Windows taskbar at the bottom shows the system clock as 10:14 AM on 12/10/2018.

(Mô Tả: Form đăng kí thông tin đầy đủ cho khách muốn tham gia làm thành viên)

## 16.1. Trang Chi Tiết 1 Sản Phẩm

Document x +


File | file:///E:/Do%20An/chitietsanpham.html

google build cocos github Tim thấy C Trả lời color Lập trình Android A...

Trang Chủ Bạn Muốn tìm gì... Tìm Áo Quần Giày Phụ Kiện Login Other

## Áo khoác dù nhẹ 2 lớp nữ chống nắng 2 sọc tay W112 Cao Cấp Hot nhất mùa hè 2018 ( hình thật + video)

Home / Áo / Áo-Khoác



Mô Tả Sản Phẩm

**Giá:** ~~129.000đ~~ **90.000đ**

**Màu sắc:** Other

**Size:** Other

**Nội Dung:** 5 tông màu cho các bạn tha hồ lựa chọn nhé: Đỏ - Đen - Xanh rêu - Xám trắng và Xám đậm. OneSize dưới 60kg. Thích hợp với các bạn nữ tự sự.

[Thêm Vào giỏ](#)


10:16 AM 12/10/2018

(Mô Tả: Chi tiết cho 1 sản phẩm gồm giá và một số thông tin khác)

Document x +

File | file:///E:/Do%20An/chitietsanpham.html


google build cocos github Tim thấy C Trả lời color Lập trình Android A...



Thông Tin Thêm Về Sản Phẩm Bình Luận ReView(0)

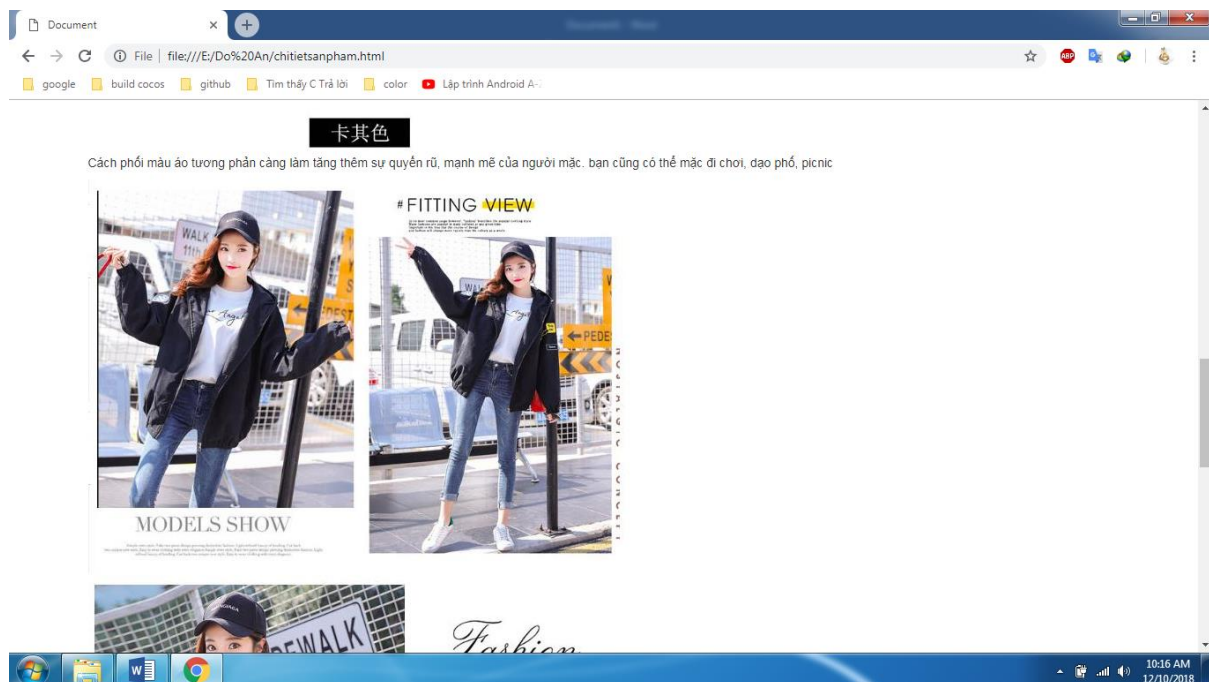
- Thiết kế tay dài có nón mang đến phong cách trẻ trung,năng động.
- Dây khóa kéo cao có thể che được phần cổ giúp bạn bảo vệ cổ khỏi nắng nóng hoặc không khí lạnh khi đi ra ngoài đường.
- Đường chỉ viền áo rất thời trang, phối túi tiện dụng giúp bạn đựng được những vật nhỏ cần thiết -Gam màu dễ lựa chọn và dễ dàng kết hợp trang phục khác nhau.
- Chất liệu đủ mềm mại,thoáng mát, thấm hút mồ hôi tốt, không hầm bí,mang lại cảm giác thoải mái khi mặc. -Kết hợp với các item như: váy, đầm; sơ mi,túi xách... để giúp nàng luôn thanh lịch; trẻ trung.
- 5 tông màu cho các bạn tha hồ lựa chọn nhé: Đỏ - Đen - Xanh rêu - Xám trắng và Xám đậm. -OneSize dưới 60kg.

# FITTING VIEW

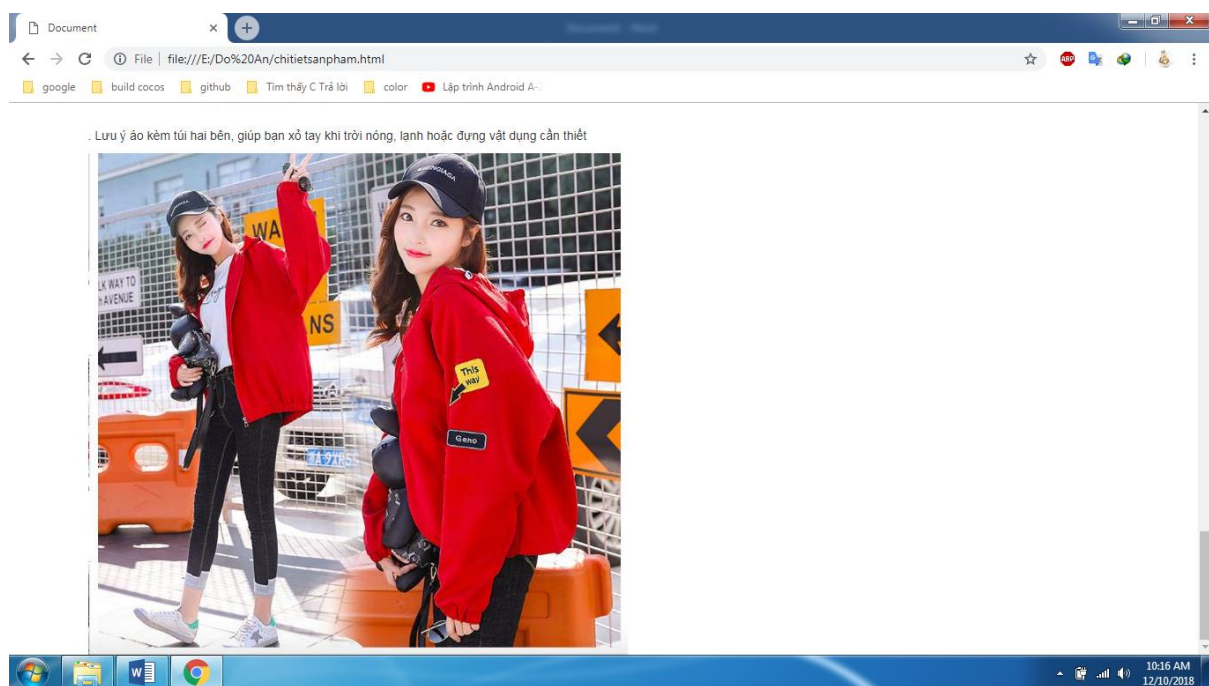


10:16 AM 12/10/2018

(Mô Tả: Phần xem thêm thông tin)

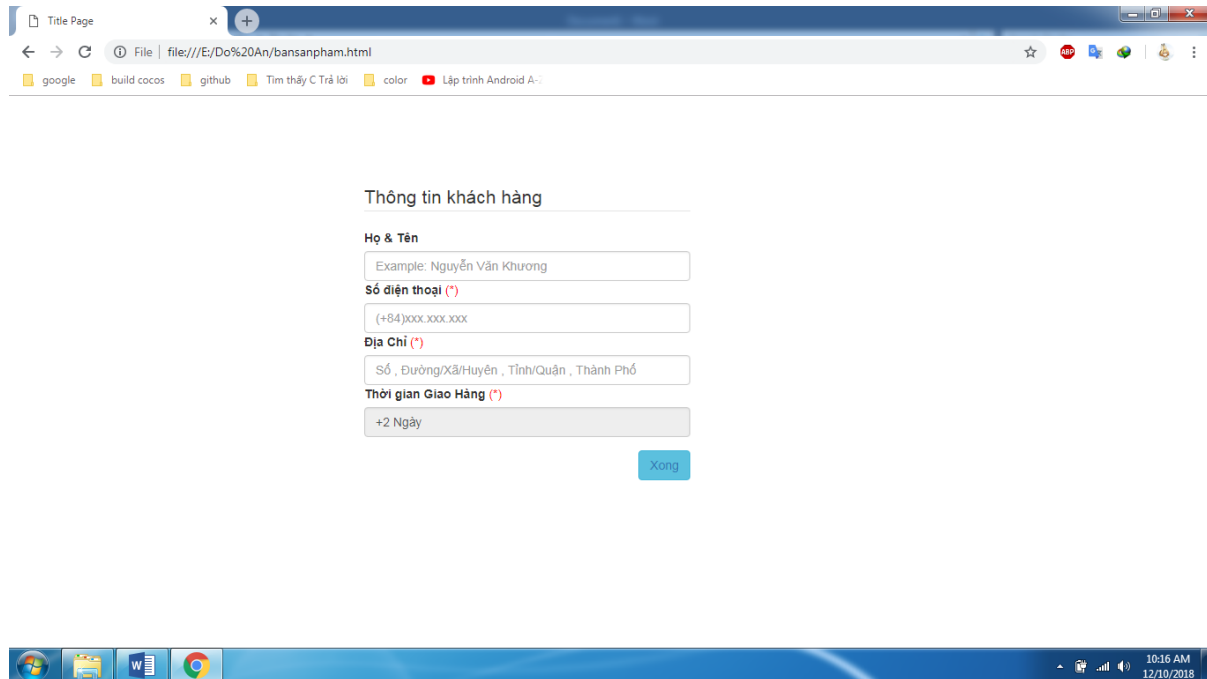


(Xem thêm)



(Thông tin kết cuối bài)

## 17.1 Trang Thanh Toán



The screenshot shows a web browser window with a single tab titled 'Title Page'. The address bar displays the file path 'file:///E:/Do%20An/bansanpham.html'. The browser's toolbar includes back, forward, and refresh buttons, along with a search bar and several extension icons. Below the browser window, a desktop taskbar is visible with icons for the Start menu, File Explorer, Word, and Chrome. The system tray on the right shows the time as 10:16 AM on 12/10/2018.

**Thông tin khách hàng**

**Họ & Tên**

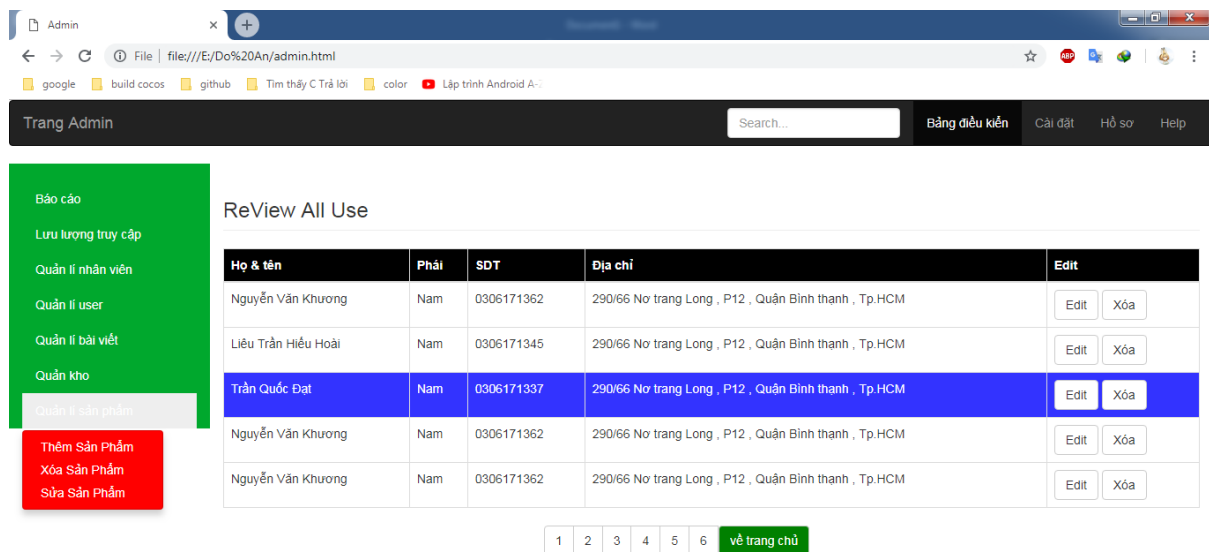
**Số điện thoại (\*)**

**Địa Chỉ (\*)**

**Thời gian Giao Hàng (\*)**

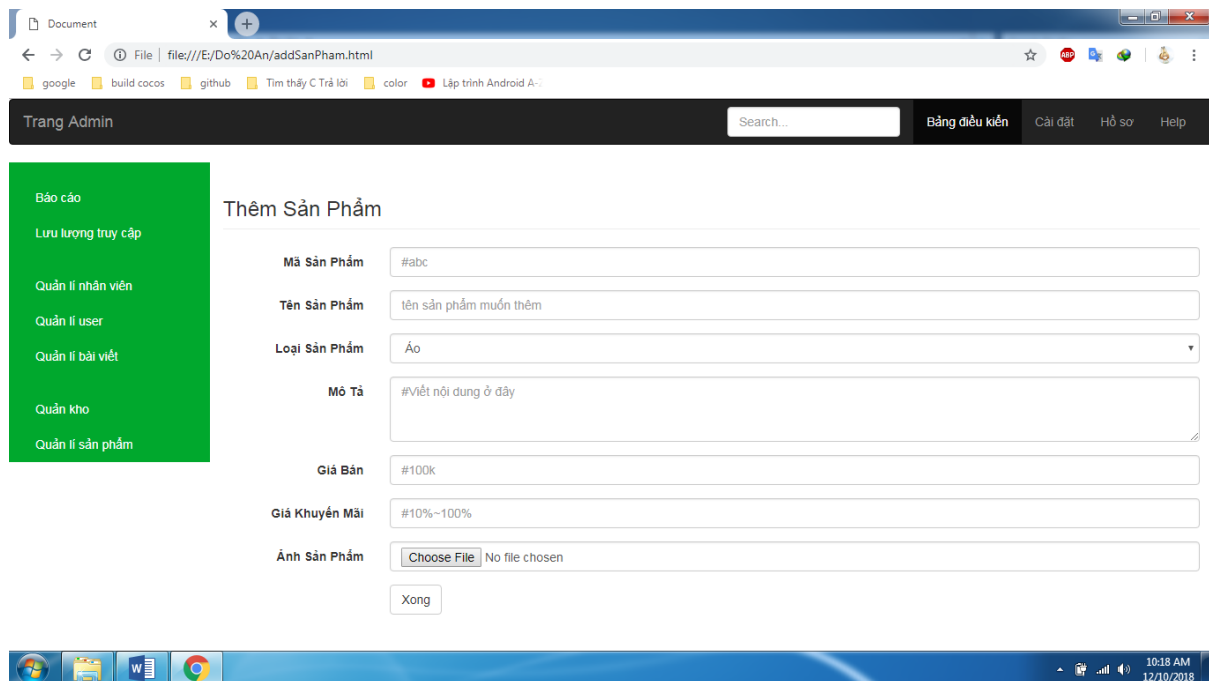
(Mô Tả: Thanh toán , sau khi nhấn vào nút mua sẽ chuyển sang trang điền thông tin)

## 18.1 Trang Admin



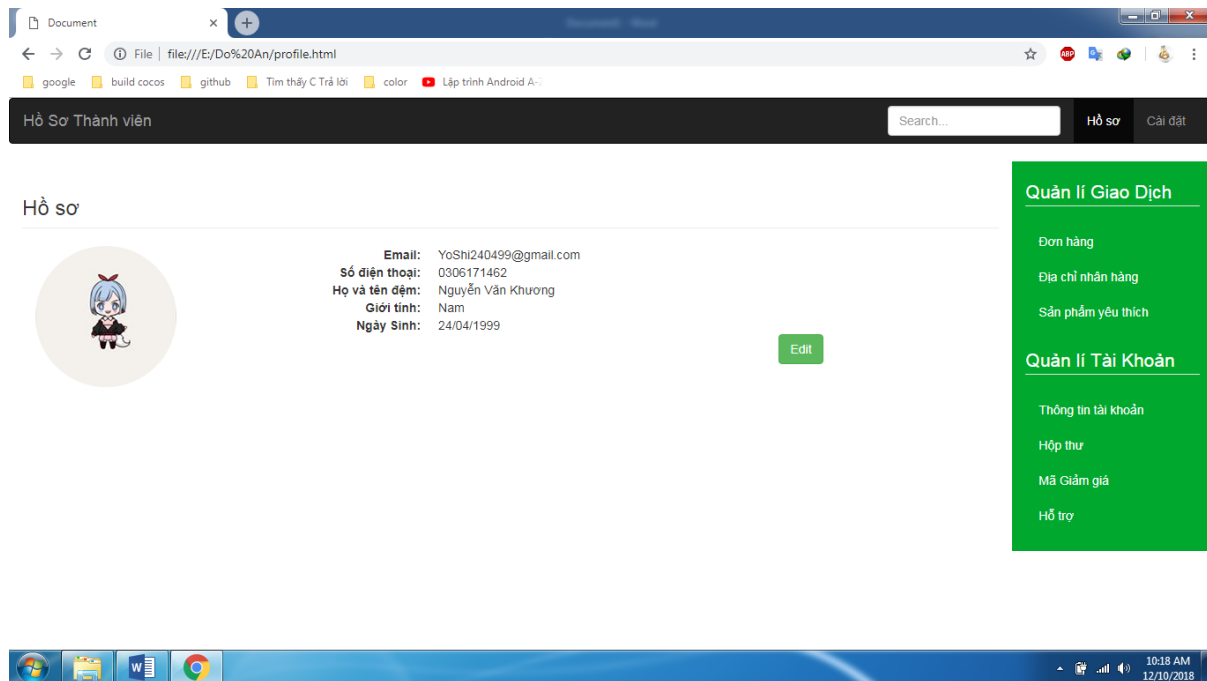
(Mô Tả:Trang quản lí của Admin và quản lí gồm cột chức năng bên trái và View bên phải)

## 19.1 Trang Thêm 1 Sản Phẩm



(Mô Tả: Đăng Thêm sản Phẩm mới)

## 20.1 Trang Hồ sơ Thành Viên



(Mô Tả: Trang hồ sơ thành viên)

\_\_\_\_\_END\_\_\_\_\_